

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đánh giá chất lượng bản dịch**

Mã học phần: **FL230**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **000192 - Trương Thị Ngọc Diệp**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED24V1X6**

Phòng thi: **106**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V1X082	HUỖNH NGÔ NGỌC THẢO	ET24V1X2	22/07/2003						
2	DC24V1X172	NGUYỄN HOÀI VĂN	ED24V1X6	10/05/1999						
3	DC24V1X174	NGUYỄN TUẤN VŨ	ED24V1X6	05/10/1993						
4	DC24V1X175	ĐẶNG NHƯ Ý	ED24V1X6	16/12/2002						
5	DC24V1X176	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	ED24V1X6	19/12/1985						
6	DC24V1X177	NGUYỄN THỊ THỦY DUNG	ED24V1X6	30/09/2000						
7	DC24V1X181	VŨƠNG TẤN KIỆT	ED24V1X6	26/08/2002						
8	DC24V1X182	TRẦN THANH LUYẾN	ED24V1X6	21/04/2001						
9	DC24V1X183	DANH NHỚ	ED24V1X6	09/12/1993						
10	DC24V1X186	LƯU HOÀI SANG	ED24V1X6	15/11/1984						
11	DC24V1X189	LÊ THỊ NHƯ THẢO	ED24V1X6	09/01/2000						
12	DC24V1X237	NGUYỄN HỒNG NHƯ ANH	ED24V1X6	10/05/2002						
13	DC24V1X238	TRẦN HỒNG CA	ED24V1X6	01/01/1989						
14	DC24V1X240	TRỊNH CÔNG DANH	ED24V1X6	14/07/1994						
15	DC24V1X241	TRẦN THÁI DI	ED24V1X6	12/10/1997					CT	
16	DC24V1X242	LÊ THỦY DUNG	ED24V1X6	04/11/1992						
17	DC24V1X243	HUỖNH LÊ NHỰT DUY	ED24V1X6	28/01/1993						
18	DC24V1X245	HOÀNG THỦY DƯƠNG	ED24V1X6	27/05/2002						
19	DC24V1X246	NGUYỄN THỊ THỦY DƯƠNG	ED24V1X6	01/05/1998						
20	DC24V1X248	LÊ THÀNH ĐẠT	ED24V1X6	08/05/1999						
21	DC24V1X249	NGUYỄN TẤN ĐẠT	ED24V1X6	29/06/2000						
22	DC24V1X250	TRẦN THỊ HẰNG	ED24V1X6	03/10/1992						
23	DC24V1X252	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	ED24V1X6	23/03/1990						
24	DC24V1X253	NGUYỄN KIM HUỆ	ED24V1X6	01/01/1987						
25	DC24V1X255	TRẦN THỊ HỒNG HƯƠNG	ED24V1X6	23/03/2000						
26	DC24V1X256	LÝ GIA KHÁNH	ED24V1X6	02/09/2000						
27	DC24V1X258	LÊ CHÍ LẬP	ED24V1X6	25/08/2000						
28	DC24V1X259	NGUYỄN LÊ MẪN	ED24V1X6	22/02/1997						
29	DC24V1X260	BÙI HOÀNG MINH	ED24V1X6	17/01/1976						
30	DC24V1X262	LÊ BẢO NGÂN	ED24V1X6	02/01/2001						
31	DC24V1X263	NGUYỄN THANH NGÂN	ED24V1X6	17/08/2001						
32	DC24V1X264	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED24V1X6	16/09/1996						
33	DC24V1X265	NGUYỄN MINH NGHĨA	ED24V1X6	22/05/1999						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đánh giá chất lượng bản dịch**

Mã học phần: **FL230**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **000192 - Trương Thị Ngọc Diệp**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED24V1X6**

Phòng thi: **106**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC24V1X266	TRẦN HỮU NGHĨA	ED24V1X6	02/08/1991						
35	DC24V1X267	CHIÊM KIM NGỌC	ED24V1X6	15/02/1996						
36	DC24V1X268	LÊ THIÊN KIM NGỌC	ED24V1X6	03/09/1992						
37	DC24V1X269	VÕ YẾN NGỌC	ED24V1X6	09/05/2002						
38	DC24V1X275	LÊ NGỌC NHI	ED24V1X6	17/09/2001						
39	DC24V1X277	CAO THỊ NHUNG	ED24V1X6	13/05/1994						
40	DC24V1X278	NGUYỄN HUỖNH NHƯ	ED24V1X6	11/10/1993						
41	DC24V1X280	LÊ THỊ NGỌC QUY	ED24V1X6	09/09/1999						
42	DC24V1X281	BÙI THỊ THÚY QUYÊN	ED24V1X6	26/04/1998						
43	DC24V1X283	THÁI VÕ BẢO QUYÊN	ED24V1X6	27/12/1989						
44	DC24V1X284	VÕ THẢO QUYÊN	ED24V1X6	05/11/2002						
45	DC24V1X285	BÙI HỒNG NAM THÁI	ED24V1X6	11/03/1984						
46	DC24V1X286	THÁI HUY THÀNH	ED24V1X6	06/09/1984						
47	DC24V1X288	BÙI QUỐC THIÊN	ED24V1X6	09/08/1996					CT	
48	DC24V1X289	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	ED24V1X6	10/03/1991						
49	DC24V1X290	LÊ CÔNG THUẬN	ED24V1X6	10/06/1996						
50	DC24V1X294	TRẦN THỊ THANH THƯƠNG	ED24V1X6	24/11/1997						
51	DC24V1X296	DANH THỊ THÙY TRÂM	ED24V1X6	01/05/1989						
52	DC24V1X300	NGUYỄN LÊ UYÊN	ED24V1X6	21/04/1994						

Tổng số: 52 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đánh giá chất lượng bản dịch**

Mã học phần: **FL230**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **000192 - Trương Thị Ngọc Diệp**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED24V1X8**

Phòng thi: **204**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V1X201	ĐỖ THANH NHÃ	EC24V1X2	26/10/2003						
2	DC24V1X390	DƯƠNG NGỌC MAI	ED24V1X7	18/12/2000						
3	DC24V1X397	ĐÀO HỒNG KIÊN	ED24V1X7	29/09/1986						
4	DC24V1X399	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	ED24V1X7	16/03/1994						
5	DC24V1X401	LÝ HOÀNG PHI	ED24V1X7	20/10/1990						
6	DC24V1X403	NGUYỄN KIM THANH	ED24V1X7	29/07/1992						
7	DC24V1X406	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	ED24V1X7	14/12/1992						
8	DC24V1X408	LÝ VĂN VƯƠNG	ED24V1X7	10/03/2002						
9	DC24V1X595	LÊ THỊ HỒNG CẨM	ED24V1X7	17/04/1988					CT	
10	DC24V1X857	VÕ THÁI DƯƠNG	ED24V1X8	03/10/1992						
11	DC24V1X858	TRƯƠNG XUÂN DIỆP	ED24V1X8	24/05/1978						
12	DC24V1X859	PHẠM KHÁNH ĐOAN	ED24V1X8	10/03/1995						
13	DC24V1X864	VÕ THANH HUY	ED24V1X8	21/02/1999						
14	DC24V1X866	BÙI NHƯ HUỲNH	ED24V1X8	12/06/1995						
15	DC24V1X870	TRẦN ĐĂNG KHOA	ED24V1X8	28/01/1996						
16	DC24V1X882	NGUYỄN TRẦN NHƯ NGỌC	ED24V1X8	13/06/1998						
17	DC24V1X883	ĐÀO THỊ Ý NHI	ED24V1X8	30/07/1999						
18	DC24V1X885	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	ED24V1X8	25/11/1992						
19	DC24V1X891	TRỊNH MINH KHA	ED24V1X7	25/09/2002						
20	DC24V1X901	LÊ HỒNG THỊNH	ED24V1X8	28/03/1988						
21	DC24V1X903	NGUYỄN VĂN THOẢNG	ED24V1X8	30/06/1999						
22	DC24V1X904	NGUYỄN HOÀNG THUẦN	ED24V1X8	09/08/1982						
23	DC24V1X906	PHÙNG MINH THƯ	ED24V1X8	20/07/1997					CT	
24	DC24V1X914	PHẠM HỒ BẢO TRÂN	ED24V1X8	23/06/1999						
25	DC24V1X915	TRẦN THIÊN TRÍ	ED24V1X8	25/12/1994						
26	DC24V1X916	NGUYỄN PHƯƠNG TRÌNH	ED24V1X8	26/11/1990						

Tổng số: 26 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đánh giá chất lượng bản dịch**

Mã học phần: **FL230**

Nhóm: **3E03**

CBGD: **000192 - Trương Thị Ngọc Diệp**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EP24V1X1**

Phòng thi: **106**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	BK24V1X001	NGUYỄN THỊ THÚY AN	EP24V1X1	29/03/2003						
2	DC24V1X002	HỒ ĐÀO NHẬT AN	EP24V1X1	20/09/2003						
3	DC24V1X008	LÊ NGUYỄN THÀNH HUY	EP24V1X1	08/04/2005						
4	DC24V1X036	TRẦN NGUYỄN MINH NHƯ	EP24V1X1	10/07/2000						
5	DC24V1X037	NGUYỄN NGỌC THẢO QUỲNH	EP24V1X1	02/09/2004						
6	DC24V1X042	DIỆP LÊ HỒNG DUYÊN	EP24V1X1	29/02/2004					CT	
7	DC24V1X043	LÊ NGUYỄN THÚY HIỀN	EP24V1X1	20/08/2005						
8	DC24V1X104	NGUYỄN KHÁNH HIỀN	ET24V1X1	01/01/1995						
9	DC24V1X107	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN	ET24V1X1	04/02/1990						
10	DC24V1X108	LÊ HỒNG PHÚ	ET24V1X1	02/12/1991						
11	DC24V1X110	HỒ THỊ TỔ QUYÊN	ET24V1X1	02/01/1994						
12	DC24V1X112	NGUYỄN THỊ THU TRANG	ET24V1X1	22/04/1997						
13	DC24V1X114	TRẦN THỊ THANH VÂN	ET24V1X1	17/12/1990						
14	GH24V1X040	NGUYỄN THẢO NGÂN	EP24V1X1	16/01/2004						

Tổng số: 14 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật so sánh**

Mã học phần: **KL105**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002492 - Nguyễn Anh Thư**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2532X1**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2532X377	HÀ LÂM KỲ DUNG NỮ	ED2532X1	04/06/1997						
2	DC2532X001	DANH HUỖNH ANH	EP2532X1	24/03/2003						
3	DC2532X016	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2532X1	22/05/2000						
4	DC2532X036	PHẠM THỊ THANH MAI	EP2532X1	05/11/1977						
5	DC2532X043	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	EP2532X1	10/06/2004						
6	DC2532X045	LÊ ANH QUÍ	EP2532X1	12/06/2000						
7	DC2532X055	TRẦN PHÚC THỊNH	EP2532X1	19/04/2006						
8	DC2532X304	LÊ GIA BẢO	ED2532X1	25/06/1995						
9	DC2532X308	TỔNG THỊ BÍCH DIỄM	ED2532X1	04/01/1988						
10	DC2532X316	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ED2532X1	01/02/2001						
11	DC2532X330	TRẦN THANH HIỀN	ED2532X1	15/09/1986						
12	DC2532X355	LẠI TÀI MY	ED2532X1	25/09/1994					CT	
13	DC2532X356	LÂM THỊ KIM NGÂN	ED2532X1	16/05/2001						
14	DC2532X358	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X1	12/06/1995						
15	DC2532X363	NGUYỄN BẢO NGỌC	ED2532X1	25/05/2000						
16	DC2532X371	VÕ NGỌC NHI	ED2532X1	26/09/1996						
17	DC2532X372	LÊ HUỖNH KHÁNH NHƯ	ED2532X1	02/12/2001						
18	DC2532X394	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC QUẾ	ED2532X1	27/06/1992						
19	DC2532X399	MAI HUỖNH SƯƠNG	ED2532X1	06/03/2002						
20	DC2532X405	NGUYỄN HỨA KIM THẢO	ED2532X1	04/04/1997						
21	DC2532X406	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED2532X1	07/09/1992					CT	
22	DC2532X408	TRẦN ĐẮC THẮNG	ED2532X1	04/05/1995						
23	DC2532X416	PHAN THỊ CẨM TIỀN	ED2532X1	21/06/1999						
24	DC2532X417	TRẦN HẠNH TIỀN	ED2532X1	16/03/1997						
25	DC2532X426	LÂM NGỌC TRÂN	ED2532X1	20/05/2000						
26	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987					CT	
27	DC2532X436	PHẠM PHONG VÂN	ED2532X1	08/03/1985						
28	DC2532X440	TRẦN THỊ LAN VY	ED2532X1	09/09/1999						

Tổng số: 28 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật thương mại quốc tế

Mã học phần: KL333

Nhóm: 3E01

CBGD: 002561 - Nguyễn Huỳnh Anh

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 7g20

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED2432X2

Phòng thi: 104

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2032X672	VÕ THỊ MỸ TRÀ	ET2032X2	01/01/1985					CT	
2	DC2232X611	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ NGỌC TRÂN	ET2232X3	10/01/2004						
3	DC2432X157	DƯƠNG TỬ THIÊN	EP2432X2	17/03/2002						
4	DC2432X164	DƯƠNG CÔNG ĐÌNH	EP2432X2	20/10/1985						
5	DC2432X188	PHẠM LÊ TÀI	EP2432X2	30/10/2005						
6	DC2432X479	NGUYỄN KHÁNH DUY	ED2432X2	04/09/1986					CT	
7	DC2432X490	NGUYỄN HOÀNG HIỀN	ED2432X2	22/11/2000						
8	DC2432X491	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED2432X2	03/02/1981					CT	
9	DC2432X493	HÀ MINH QUANG HUY	ED2432X2	25/09/1980						
10	DC2432X502	NGUYỄN HỒNG LOAN	ED2432X2	12/12/1980						
11	DC2432X504	CAO NGỌC KIM LÝ	ED2432X2	18/09/1994						
12	DC2432X509	TẠ MINH NGHĨA	ED2432X2	01/01/2000						
13	DC2432X515	MAI DUY PHÁT	ED2432X2	13/07/2001						
14	DC2432X525	VÕ THIÊN TIẾN	ED2432X2	25/06/1997						
15	DC2432X530	LÊ THUY NGỌC TRÚC	ED2432X2	01/07/1995						
16	DC2432X531	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRÚC	ED2432X2	11/04/1986						
17	DC2432X545	LÊ KIM ĐÌNH	ED2432X2	28/08/2003					CT	
18	DC2432X570	TRẦN HOÀNG MINH	ED2432X2	18/06/2003						
19	DC2432X571	LÊ THỊ THUY NGÂN	ED2432X2	05/09/2001						
20	DC2432X580	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	ED2432X2	13/09/2003						
21	DC2432X581	NGUYỄN HÀ TẤN PHÁT	ED2432X2	31/10/2003					CT	
22	DC2432X595	PHẠM THỊ THƠ	ED2432X2	06/07/2003						
23	DC2432X604	VÕ NGỌC TIÊN	ED2432X2	19/03/2003						
24	DC2432X607	LÊ BẢO TRÂN	ED2432X2	03/02/2002						
25	DC2432X611	DƯƠNG THANH TÙNG	ED2432X2	14/12/1990						
26	DC2432X632	TRẦN TUẤN KHANH	ED2432X2	16/01/2003					CT	
27	DC2432X634	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	ED2432X2	25/11/1993						

Tổng số: 27 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Nguyên lý kế toán
CBGD: 002118 - Hồ Hồng Liên
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 7g20
Lớp: ED2622X1

Mã học phần: KT106
Số tín chỉ: 3
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 203

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2620X001	NGUYỄN HUY HOÀNG	ET2620X1	20/12/2000						
2	CT2620X014	LÂM THỊ VÂN THANH	ET2620X1	06/08/1986						
3	DC2522X774	NGUYỄN THANH BÌNH	ED2522X3	25/07/1984						
4	DC2620X002	NGUYỄN THỊ YẾN KHOA	ET2620X1	06/06/2001						
5	DC2620X013	LÊ THANH QUANG	ET2620X1	15/03/1992						
6	DC2620X101	NGUYỄN VĂN AN	ED2620X1	10/08/1988						
7	DC2620X103	TRẦN BẢO CHÂU	ED2620X1	16/01/1998						
8	DC2620X104	HUỖNH THỊ MỸ DUNG	ED2620X1	27/05/1996						
9	DC2620X107	TRẦN NGUYỄN HƯƠNG GIANG	ED2620X1	26/12/1999						
10	DC2620X114	LÊ KIM KHÁNH	ED2620X1	17/05/2003						
11	DC2620X119	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	ED2620X1	02/07/2000						
12	DC2620X121	VÕ KIM NHUNG	ED2620X1	15/10/2002						
13	DC2620X125	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	ED2620X1	28/10/1994						
14	DC2620X126	GIANG NGỌC TRÂN	ED2620X1	27/01/1995						
15	DC2620X127	PHAN THỊ THANH TRÚC	ED2620X1	02/01/1994						
16	DC2620X129	PHẠM LÊ NHƯ Ý	ED2620X1	25/03/2000						
17	DC2622X001	LƯU THỊ MỸ DUYÊN	ET2622X1	08/01/2005						
18	DC2622X003	LÊ ĐĂNG KHOA	ET2622X1	19/02/2000						
19	DC2622X009	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	ET2622X1	27/03/2005						
20	DC2622X015	NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH	ET2622X1	15/10/1998						
21	DC2622X016	LÂM HUYỀN TRÂN	ET2622X1	04/08/2005						
22	DC2622X019	NGUYỄN NGỌC TRANG ĐÀI	ET2622X1	03/02/1996						
23	DC2622X021	NGUYỄN TUẤN HUY	ET2622X1	29/08/1984						
24	DC2622X024	LÊ NGỌC ANH THƠ	ET2622X1	07/07/1993						
25	DC2622X025	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	ET2622X1	31/12/1996						
26	DC2622X026	NGUYỄN TẤN VÀNG	ET2622X1	04/12/2000						
27	DC2622X027	NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	ET2622X1	30/06/1998						
28	DC2622X102	KIỀU LÊ THIÊN DUYÊN	ED2622X1	18/11/1999						
29	DC2622X105	PHAN NGỌC NHƯ	ED2622X1	04/07/2000						
30	DC2622X106	NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN	ED2622X1	05/11/1994						

Tổng số: 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phương pháp tư duy và kỹ năng giải quyết vấn đề**

Mã học phần: **KT119**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001877 - Lê Thị Thu Trang**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EC2522X3**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2522X016	ĐÀO KIM NGÂN	EP2522X1	31/07/2001						
2	DC2522X019	NGUYỄN MINH NHỰT	EP2522X1	26/03/2006						
3	DC2522X103	LÊ NGUYỄN KHOA ĐĂNG	ET2522X1	18/10/2004						
4	DC2522X762	TRẦN THỊ NGỌC ANH	EC2522X3	09/10/1994						

Tổng số: 4 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Chuẩn mực kế toán**
CBGD: **002385 - Nguyễn Hồng Thoa**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**
Lớp: **ED2520X2**

Mã học phần: **KT130**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **108**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2520X419	PHAN THỊ NGỌC THÙY	EP2520X2	24/12/2006						
2	DC2520X401	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	EP2520X2	28/07/2005						
3	DC2520X407	LƯƠNG LÊ HỒNG NGÀ	EP2520X2	15/03/1998						
4	DC2520X408	ĐẶNG THỊ THANH NGÂN	EP2520X2	14/07/2001						
5	DC2520X421	LÊ THỊ MINH THƯ	EP2520X2	15/08/1999						
6	DC2520X424	BÙI THỊ TƯỜNG VÂN	EP2520X2	25/07/1984						
7	DC2520X501	NGUYỄN TẠ QUÍ LAN	ET2520X2	23/02/1992						
8	DC2520X525	VÕ THỊ TRÚC THANH	ET2520X2	23/06/1991					CT	
9	DC2520X706	NGUYỄN THỊ CẨM GIỀNG	ED2520X2	19/09/1995						
10	DC2520X714	TRẦN THỊ LỖI	ED2520X2	15/11/1989						
11	DC2520X723	NGUYỄN THỊ NHẬT QUỲNH	ED2520X2	27/01/2000						
12	DC2520X732	MAI QUỐC VINH	ED2520X2	09/12/2001						

Tổng số: 12 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Thương mại điện tử**
CBGD: **002383 - Nguyễn Đình Yên Oanh**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**
Lớp: **EP25D5X2**

Mã học phần: **KT337**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **108**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2420X152	TRẦN MỘNG CƠ	ET2422X2	28/05/2003						
2	DC2422X056	LÊ HUỲNH NGỌC HÂN	EP2422X2	17/09/2001						
3	DC2422X057	NGUYỄN MINH HIẾU	EP2422X2	18/11/1999						
4	DC2422X066	NGUYỄN NGỌC QUẾ TRẦN	EP2422X2	03/04/1995						
5	DC2422X068	TRƯƠNG QUANG TRƯỜNG	EP2422X2	06/02/2004						
6	DC2422X073	NGUYỄN VĂN TRÚC	EP2422X2	11/12/1990						
7	DC2422X081	NGUYỄN HỒNG LOAN	EP2422X2	01/03/1998						
8	DC2422X088	ĐẶNG NGỌC TRÂM	EP2422X2	09/06/2002					CT	
9	DC2422X095	TRẦN THỊ THUỶ MỸ	EP2422X2	18/10/1999						
10	DC2422X097	NGUYỄN HỒNG THẢO	EP2422X2	04/10/2005						
11	DC2422X126	TRẦN LÊ MINH THƯ	ET2422X2	19/05/2000						
12	DC2422X139	ĐẶNG GIA HY	ET2422X2	21/12/2003						
13	DC2422X362	NGUYỄN THÀNH HUẤN	ED2422X2	17/05/1992						
14	DC2422X377	THÂN THÀNH LUÂN	ED2422X2	13/05/1999						
15	DC2422X600	BÙI VĂN CHẮC	EC2422X3	20/01/1990						
16	DC2422X605	THỊ CHÚC LY	EC2422X3	29/06/2002						
17	DC2422X613	PHẠM THỊ ANH THƯ	EC2422X3	19/04/1996					CT	
18	DC2422X616	NGUYỄN THANH TRUNG	EC2422X3	02/05/1993						
19	DC24D5X013	TRẦN THỊ ANH THƯ	EP24D5X1	08/06/1999						
20	DC24D5X302	LÊ THÀNH ĐẠT	ED24D5X1	19/01/1995						
21	DC24D5X306	ĐINH DIỆU HOA	ED24D5X1	04/10/1997						
22	DC24D5X308	NGUYỄN MINH HUẤN	ED24D5X1	01/02/1991						
23	DC24D5X310	LÝ THỊ MỸ LAN	ED24D5X1	20/07/1991						
24	DC24D5X316	NGUYỄN DUY THỨC	ED24D5X1	13/08/1996						
25	DC25D5X028	NGUYỄN NGỌC TRANG	EP25D5X2	09/12/2003						

Tổng số: 25 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kế toán quản trị 1**

Mã học phần: **KT339**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **001881 - Nguyễn Thu Nha Trang**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EC2620X1**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2422X012	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2422X1	15/12/1996						
2	DC2422X712	PHAN KIM NGÂN	ED2422X3	03/10/2000					I Hoàn thi	
3	DC2520X427	PHÙNG TIÊU CHUẨN	EP2520X2	06/12/1999						
4	DC2520X770	PHẠM HOÀNG GIANG	ET2520X3	08/08/1993						
5	DC2520X772	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	ET2520X3	20/03/1990						
6	DC2520X793	NGUYỄN THỤY NHƯ ANH	ED2520X3	20/11/2000						
7	DC2520X794	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	ED2520X3	07/01/2002						
8	DC2520X795	LA THUẬN BỬU	ED2520X3	01/09/1981					CT	
9	DC2520X799	NGUYỄN HUỲNH THANH HUỆ	ED2520X3	19/06/2001						
10	DC2520X800	HUỲNH THỊ NGỌC HUYỀN	ED2520X3	11/11/1991						
11	DC2520X801	HÀ THỊ NGỌC KHA	ED2520X3	21/11/1997						
12	DC2520X802	LÂM NHƯ NGỌC	ED2520X3	22/04/2002						
13	DC2520X803	UNG BỘI NGỌC	ED2520X3	24/08/2001						
14	DC2520X804	KHUU DŨ NGUYỄN	ED2520X3	13/06/1991						
15	DC2520X812	HỒ THỊ THẮNG	ED2520X3	01/01/1999						
16	DC2520X813	TRẦN ANH THI	ED2520X3	14/07/1996						
17	DC2520X817	HUỲNH THỊ BÍCH TRÂN	ED2520X3	02/11/1995						
18	DC2520X819	LÊ THÚY DUY	ED2520X3	23/11/2003						
19	DC2520X825	BÀNH NGUYỄN QUANG MINH	ET2520X3	06/09/1995					CT	
20	DC2520X829	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	EP2520X3	17/01/2000						
21	DC2520X833	TRẦN NGỌC ANH THU	EP2520X3	10/09/1999						
22	DC2620X053	PHAN THỊ CHỌN	EC2620X1	10/05/1990						
23	DC2620X069	ĐÀM THỊ KIM NGỌC	EC2620X1	17/04/1996						
24	DC2620X073	DƯƠNG HUỲNH NHƯ	EC2620X1	03/03/2004						
25	DC2620X076	HOÀNG THỊ MINH THẢO	EC2620X1	09/09/1990						
26	DC2620X078	ĐẶNG NGUYỄN KIM THOA	EC2620X1	22/01/2000						
27	DC2620X079	VÕ THỊ THU THỦY	EC2620X1	24/08/2004						
28	DC2620X089	NGUYỄN NGỌC YẾN	EC2620X1	15/05/2003						
29	DC2620X096	HỒ NGỌC OANH	EC2620X1	22/04/1982						

Tổng số: 29 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản trị rủi ro tài chính**
CBGD: **001978 - Huỳnh Thị Tuyết Sương**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **7g20**
Lớp: **ET2521X1**

Mã học phần: **KT359**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **204**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2521X100	TRẦN NHẬT CUỒNG	ET2521X1	21/10/1991						
2	DC2521X110	ĐỖ THỊ XUYẾN	ET2521X1	26/07/1987						
3	DC2521X302	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	ED2521X1	10/05/1996						
4	DC2521X304	TRIỆU THÙY DUNG	ED2521X1	25/12/1996						
5	DC2521X312	VÕ ĐĂNG KHOA	ED2521X1	05/12/2001						
6	DC2521X327	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	ED2521X1	21/01/1996						
7	DC2521X338	LÝ KIM Ý	ED2521X1	20/02/1999						
8	NS2521X103	LÊ THỊ HỒNG HUỆ	ET2521X1	04/09/2004						

Tổng số: 8 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Nuôi động vật thí nghiệm

Mã học phần: NN317

Nhóm: 3E01

CBGD: 002429 - Nguyễn Hồ Bảo Trân

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 7g20

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED2467X1

Phòng thi: 104

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2467X101	LÊ THỊ PHƯƠNG BÌNH	ET2467X1	02/09/1984						
2	DC2467X105	VÕ MINH DUY	ET2467X1	23/04/2000						
3	DC2467X306	ĐỖ THỊ NGỌC HÂN	ED2467X1	01/01/1987						
4	DC2467X429	ĐẶNG KIM HIỀN	ED2467X2	08/02/1999						
5	VL2467X319	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN	ED2467X1	22/02/1989						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Từ vựng 2-PV

Mã học phần: TV139E

Nhóm: 3E01

CBGD: 001614 - Nguyễn Thắng Cảnh

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 7g20

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED25Z9X2

Phòng thi: 103

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25Z9X009	NGUYỄN ĐĂNG	ED25Z9X2	25/03/2001						
2	DC25Z9X010	DANH THỊ MINH HIẾU	ED25Z9X2	19/03/1983						
3	DC25Z9X015	NGUYỄN HOÀNG LONG	ED25Z9X2	01/01/1974						
4	DC25Z9X023	NGUYỄN HUỖNH HUẾ THU	ED25Z9X2	13/05/1985						
5	DC25Z9X028	TĂNG THỊ VÂN	ED25Z9X2	20/10/1984						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Xử lý dữ liệu lớn
CBGD: 002480 - Trần Thị Tố Uyên
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 8g45
Lớp: ED24V7X2

Mã học phần: CT482
Số tín chỉ: 3
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 104

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V7X407	NGUYỄN TIẾN LỢI	EP24V7X2	23/03/2004						
2	DC24V7X414	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	EP24V7X2	24/08/1998						
3	DC24V7X420	VÕ HỮU PHƯỚC	EP24V7X2	21/10/1990						
4	DC24V7X707	NGUYỄN HOÀNG ÂN	ED24V7X2	21/11/1996						
5	DC24V7X710	HUỲNH THỊ TRANG ĐÀI	ED24V7X2	29/12/1996						
6	DC24V7X712	ĐỖ MINH HUY	ED24V7X2	15/08/1997						
7	DC24V7X718	HỒ HOÀNG NHI	ED24V7X2	29/04/2000						
8	DC24V7X727	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	ED24V7X2	01/03/1998						

Tổng số: 8 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Anh văn chuyên môn-Logistics

Mã học phần: KC139

Nhóm: 3E01

CBGD: 700925 - Tăng Hòa Thuận

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 8g45

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED24D5X1

Phòng thi: 204

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24D5X013	TRẦN THỊ ANH THU	EP24D5X1	08/06/1999						
2	DC24D5X302	LÊ THÀNH ĐẠT	ED24D5X1	19/01/1995						
3	DC24D5X306	ĐINH DIỆU HOA	ED24D5X1	04/10/1997						
4	DC24D5X308	NGUYỄN MINH HUẤN	ED24D5X1	01/02/1991						
5	DC24D5X310	LÝ THỊ MỸ LAN	ED24D5X1	20/07/1991						
6	DC24D5X316	NGUYỄN DUY THỨC	ED24D5X1	13/08/1996						

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật tố tụng dân sự**

Mã học phần: **KL227**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **002588 - Thân Thị Ngọc Bích**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2532X1**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2432X027	HUỖNH NGUYỄN PHÁT ĐẠT	EP2432X1	07/07/1994						
2	CT2532X377	HÀ LÂM KỶ DUNG NỮ	ED2532X1	04/06/1997						
3	DC2232X605	TỔNG HOÀNG KIÊN	ET2232X3	26/10/2004						
4	DC2532X001	DANH HUỖNH ANH	EP2532X1	24/03/2003						
5	DC2532X016	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2532X1	22/05/2000						
6	DC2532X036	PHẠM THỊ THANH MAI	EP2532X1	05/11/1977						
7	DC2532X043	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	EP2532X1	10/06/2004						
8	DC2532X045	LÊ ANH QUÍ	EP2532X1	12/06/2000						
9	DC2532X055	TRẦN PHÚC THỊNH	EP2532X1	19/04/2006						
10	DC2532X304	LÊ GIA BẢO	ED2532X1	25/06/1995						
11	DC2532X308	TỔNG THỊ BÍCH DIỄM	ED2532X1	04/01/1988						
12	DC2532X316	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ED2532X1	01/02/2001						
13	DC2532X330	TRẦN THANH HIỀN	ED2532X1	15/09/1986						
14	DC2532X355	LẠI TÀI MY	ED2532X1	25/09/1994					CT	
15	DC2532X356	LÂM THỊ KIM NGÂN	ED2532X1	16/05/2001						
16	DC2532X358	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X1	12/06/1995						
17	DC2532X363	NGUYỄN BẢO NGỌC	ED2532X1	25/05/2000						
18	DC2532X371	VÕ NGỌC NHI	ED2532X1	26/09/1996						
19	DC2532X372	LÊ HUỖNH KHÁNH NHƯ	ED2532X1	02/12/2001						
20	DC2532X394	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC QUẾ	ED2532X1	27/06/1992						
21	DC2532X399	MAI HUỖNH SƯƠNG	ED2532X1	06/03/2002						
22	DC2532X405	NGUYỄN HỨA KIM THẢO	ED2532X1	04/04/1997						
23	DC2532X406	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED2532X1	07/09/1992					CT	
24	DC2532X408	TRẦN ĐẮC THẮNG	ED2532X1	04/05/1995						
25	DC2532X416	PHAN THỊ CẨM TIỀN	ED2532X1	21/06/1999						
26	DC2532X417	TRẦN HẠNH TIỀN	ED2532X1	16/03/1997						
27	DC2532X426	LÂM NGỌC TRÂN	ED2532X1	20/05/2000						
28	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987					CT	
29	DC2532X436	PHẠM PHONG VÂN	ED2532X1	08/03/1985						
30	DC2532X440	TRẦN THỊ LAN VY	ED2532X1	09/09/1999						
31	LK2232X350	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	ED2532X1	11/05/1999						

Tổng số: 31 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Thủ tục hành chính về nhà đất**

Mã học phần: **KL385**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **003081 - Nguyễn Dương Anh Thắng**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2432X2**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X157	DƯƠNG TỬ THIÊN	EP2432X2	17/03/2002						
2	DC2432X164	DƯƠNG CÔNG ĐÌNH	EP2432X2	20/10/1985						
3	DC2432X188	PHẠM LÊ TÀI	EP2432X2	30/10/2005						
4	DC2432X479	NGUYỄN KHÁNH DUY	ED2432X2	04/09/1986					CT	
5	DC2432X490	NGUYỄN HOÀNG HIỀN	ED2432X2	22/11/2000						
6	DC2432X491	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED2432X2	03/02/1981					CT	
7	DC2432X493	HÀ MINH QUANG HUY	ED2432X2	25/09/1980						
8	DC2432X502	NGUYỄN HỒNG LOAN	ED2432X2	12/12/1980						
9	DC2432X504	CAO NGỌC KIM LÝ	ED2432X2	18/09/1994						
10	DC2432X509	TẠ MINH NGHĨA	ED2432X2	01/01/2000						
11	DC2432X515	MAI DUY PHÁT	ED2432X2	13/07/2001						
12	DC2432X525	VÕ THIÊN TIẾN	ED2432X2	25/06/1997						
13	DC2432X530	LÊ THUY NGỌC TRÚC	ED2432X2	01/07/1995						
14	DC2432X531	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRÚC	ED2432X2	11/04/1986						
15	DC2432X545	LÊ KIM ĐÌNH	ED2432X2	28/08/2003					CT	
16	DC2432X570	TRẦN HOÀNG MINH	ED2432X2	18/06/2003						
17	DC2432X571	LÊ THỊ THUY NGÂN	ED2432X2	05/09/2001						
18	DC2432X580	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	ED2432X2	13/09/2003						
19	DC2432X581	NGUYỄN HÀ TẤN PHÁT	ED2432X2	31/10/2003					CT	
20	DC2432X595	PHẠM THỊ THƠ	ED2432X2	06/07/2003						
21	DC2432X604	VÕ NGỌC TIÊN	ED2432X2	19/03/2003						
22	DC2432X607	LÊ BẢO TRẦN	ED2432X2	03/02/2002						
23	DC2432X611	DƯƠNG THANH TÙNG	ED2432X2	14/12/1990						
24	DC2432X632	TRẦN TUẤN KHANH	ED2432X2	16/01/2003					CT	
25	DC2432X634	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	ED2432X2	25/11/1993						

Tổng số: 25 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kỹ năng giao tiếp**
CBGD: **002113 - Đình Công Thành**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**
Lớp: **ET2422X2**

Mã học phần: **KT022**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **101**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2320X303	NGUYỄN ANH THƯ	EP2420X2	28/06/1997						
2	DC2420X031	HUỖNH NHẬT THANH HUY	EP2420X2	29/09/2000						
3	DC2420X047	BÙI CÁT XUÂN ĐÀO	EP2420X2	04/03/2002						
4	DC2420X048	LÊ VŨ HOÀNG MY	EP2420X2	26/09/1994						
5	DC2420X152	TRẦN MỘNG CƠ	ET2422X2	28/05/2003						
6	DC2421X208	BÙI THÁI BÌNH	ED2421X1	12/08/1985					CT	
7	DC2421X209	LÊ THỊ CHỢ	ED2421X1	16/12/1992					CT	
8	DC2422X056	LÊ HUỖNH NGỌC HÂN	EP2422X2	17/09/2001						
9	DC2422X066	NGUYỄN NGỌC QUẾ TRẦN	EP2422X2	03/04/1995						
10	DC2422X068	TRƯỜNG QUANG TRƯỜNG	EP2422X2	06/02/2004						
11	DC2422X073	NGUYỄN VĂN TRÚC	EP2422X2	11/12/1990						
12	DC2422X081	NGUYỄN HỒNG LOAN	EP2422X2	01/03/1998						
13	DC2422X088	ĐẶNG NGỌC TRÂM	EP2422X2	09/06/2002					CT	
14	DC2422X095	TRẦN THỊ THUỖ MỸ	EP2422X2	18/10/1999						
15	DC2422X097	NGUYỄN HỒNG THẢO	EP2422X2	04/10/2005						
16	DC2422X126	TRẦN LÊ MINH THƯ	ET2422X2	19/05/2000						

Tổng số: 16 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Kinh tế vi mô 1

Mã học phần: KT101

Nhóm: 3E01

CBGD: 002600 - Cao Minh Tuấn

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 8g45

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED2622X1

Phòng thi: 203

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2620X001	NGUYỄN HUY HOÀNG	ET2620X1	20/12/2000						
2	CT2620X014	LÂM THỊ VÂN THANH	ET2620X1	06/08/1986						
3	DC2620X002	NGUYỄN THỊ YẾN KHOA	ET2620X1	06/06/2001						
4	DC2620X013	LÊ THANH QUANG	ET2620X1	15/03/1992						
5	DC2620X053	PHAN THỊ CHỌN	EC2620X1	10/05/1990						
6	DC2620X069	ĐÀM THỊ KIM NGỌC	EC2620X1	17/04/1996						
7	DC2620X073	DƯƠNG HUỲNH NHƯ	EC2620X1	03/03/2004						
8	DC2620X076	HOÀNG THỊ MINH THẢO	EC2620X1	09/09/1990						
9	DC2620X078	ĐẶNG NGUYỄN KIM THOA	EC2620X1	22/01/2000						
10	DC2620X079	VÕ THỊ THU THỦY	EC2620X1	24/08/2004						
11	DC2620X089	NGUYỄN NGỌC YẾN	EC2620X1	15/05/2003						
12	DC2620X096	HỒ NGỌC OANH	EC2620X1	22/04/1982						
13	DC2620X101	NGUYỄN VĂN AN	ED2620X1	10/08/1988						
14	DC2620X103	TRẦN BẢO CHÂU	ED2620X1	16/01/1998						
15	DC2620X104	HUỲNH THỊ MỸ DUNG	ED2620X1	27/05/1996						
16	DC2620X107	TRẦN NGUYỄN HƯƠNG GIANG	ED2620X1	26/12/1999						
17	DC2620X114	LÊ KIM KHÁNH	ED2620X1	17/05/2003						
18	DC2620X119	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	ED2620X1	02/07/2000						
19	DC2620X121	VÕ KIM NHUNG	ED2620X1	15/10/2002						
20	DC2620X125	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	ED2620X1	28/10/1994						
21	DC2620X126	GIANG NGỌC TRẦN	ED2620X1	27/01/1995						
22	DC2620X127	PHAN THỊ THANH TRÚC	ED2620X1	02/01/1994						
23	DC2620X129	PHẠM LÊ NHƯ Ý	ED2620X1	25/03/2000						
24	DC2622X001	LƯU THỊ MỸ DUYỀN	ET2622X1	08/01/2005						
25	DC2622X003	LÊ ĐĂNG KHOA	ET2622X1	19/02/2000						
26	DC2622X009	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	ET2622X1	27/03/2005						
27	DC2622X015	NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH	ET2622X1	15/10/1998						
28	DC2622X016	LÂM HUYỀN TRẦN	ET2622X1	04/08/2005						
29	DC2622X019	NGUYỄN NGỌC TRANG ĐÀI	ET2622X1	03/02/1996						
30	DC2622X021	NGUYỄN TUẤN HUY	ET2622X1	29/08/1984						
31	DC2622X024	LÊ NGỌC ANH THƠ	ET2622X1	07/07/1993						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kinh tế vi mô 1**

Mã học phần: **KT101**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002600 - Cao Minh Tuấn**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2622X1**

Phòng thi: **203**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
32	DC2622X025	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	ET2622X1	31/12/1996						
33	DC2622X026	NGUYỄN TẤN VÀNG	ET2622X1	04/12/2000						
34	DC2622X027	NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	ET2622X1	30/06/1998						
35	DC2622X102	KIỀU LÊ THIÊN DUYÊN	ED2622X1	18/11/1999						
36	DC2622X105	PHAN NGỌC NHƯ	ED2622X1	04/07/2000						
37	DC2622X106	NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN	ED2622X1	05/11/1994						

Tổng số: 37 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Nguyên lý thống kê kinh tế**

Mã học phần: **KT108**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002517 - Võ Thị Ánh Nguyệt**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EP2520X3**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2421X005	LÊ LAN ANH	EP2421X1	22/11/2003						
2	DC2520X427	PHÙNG TIÊU CHUẨN	EP2520X2	06/12/1999						
3	DC2520X770	PHẠM HOÀNG GIANG	ET2520X3	08/08/1993						
4	DC2520X772	NGUYỄN THỊ HỒNG LOAN	ET2520X3	20/03/1990						
5	DC2520X793	NGUYỄN THỤY NHƯ ANH	ED2520X3	20/11/2000						
6	DC2520X794	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	ED2520X3	07/01/2002						
7	DC2520X795	LA THUẬN BỬU	ED2520X3	01/09/1981					CT	
8	DC2520X799	NGUYỄN HUỖNH THANH HUỆ	ED2520X3	19/06/2001						
9	DC2520X800	HUỖNH THỊ NGỌC HUYỀN	ED2520X3	11/11/1991						
10	DC2520X801	HÀ THỊ NGỌC KHA	ED2520X3	21/11/1997						
11	DC2520X803	UNG BỘI NGỌC	ED2520X3	24/08/2001						
12	DC2520X804	KHUU DŨ NGUYỄN	ED2520X3	13/06/1991						
13	DC2520X812	HỒ THỊ THẮNG	ED2520X3	01/01/1999						
14	DC2520X813	TRẦN ANH THI	ED2520X3	14/07/1996						
15	DC2520X817	HUỖNH THỊ BÍCH TRÂN	ED2520X3	02/11/1995						
16	DC2520X819	LÊ THÚY DUY	ED2520X3	23/11/2003						
17	DC2520X820	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	ED2520X3	18/08/2003						
18	DC2520X822	ĐỖ ANH THƯ	ED2520X3	21/03/1982						
19	DC2520X825	BÀNH NGUYỄN QUANG MINH	ET2520X3	06/09/1995					CT	
20	DC2520X829	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	EP2520X3	17/01/2000						
21	DC2520X833	TRẦN NGỌC ANH THƯ	EP2520X3	10/09/1999						

Tổng số: 21 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản trị dự án**

Mã học phần: **KT201**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001280 - Lê Tấn Nghiêm**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EC2522X3**

Phòng thi: **108**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2522X016	ĐÀO KIM NGÂN	EP2522X1	31/07/2001						
2	DC2522X019	NGUYỄN MINH NHỰT	EP2522X1	26/03/2006						
3	DC2522X103	LÊ NGUYỄN KHOA ĐĂNG	ET2522X1	18/10/2004						
4	DC2522X301	PHAN THÀNH ĐẠT	ED2522X1	08/01/1990						
5	DC2522X302	NGUYỄN VIỆT HÀ	ED2522X1	28/02/1997						
6	DC2522X307	TRẦN VĂN LỰU	ED2522X1	01/01/1976						
7	DC2522X313	HUỲNH DIỄM SƯƠNG	ED2522X1	01/01/1995						
8	DC2522X317	NGUYỄN PHÚC KHAI	ED2522X1	12/02/1991					CT	
9	DC2522X713	TRẦN GIA THỊNH	ED2522X2	26/03/2003						
10	DC2522X762	TRẦN THỊ NGỌC ANH	EC2522X3	09/10/1994						

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Thuế**

Mã học phần: **KT330**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001281 - Nguyễn Thị Kim Phụng**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EP2220X1**

Phòng thi: **108**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2520X419	PHAN THỊ NGỌC THÙY	EP2520X2	24/12/2006						
2	DC2520X401	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	EP2520X2	28/07/2005						
3	DC2520X407	LƯƠNG LÊ HỒNG NGÀ	EP2520X2	15/03/1998						
4	DC2520X408	ĐẶNG THỊ THANH NGÂN	EP2520X2	14/07/2001						
5	DC2520X421	LÊ THỊ MINH THU	EP2520X2	15/08/1999						
6	DC2520X424	BÙI THỊ TƯỜNG VÂN	EP2520X2	25/07/1984						
7	DC2520X501	NGUYỄN TẠ QUÍ LAN	ET2520X2	23/02/1992						
8	DC2520X525	VÕ THỊ TRÚC THANH	ET2520X2	23/06/1991					CT	
9	DC2520X706	NGUYỄN THỊ CẨM GIỀNG	ED2520X2	19/09/1995						
10	DC2520X714	TRẦN THỊ LỖI	ED2520X2	15/11/1989						
11	DC2520X723	NGUYỄN THỊ NHẬT QUỲNH	ED2520X2	27/01/2000						
12	DC2520X732	MAI QUỐC VINH	ED2520X2	09/12/2001						
13	DC2520X774	CHÂU THỊ NGỌC BÍCH	EC2520X3	13/11/1989						
14	DC2520X775	TRẦN THỊ HỒNG CÁT	EC2520X3	20/05/2003						
15	DC2520X778	NGUYỄN GIA HÂN	EC2520X3	15/06/2003					CT	
16	DC2520X782	NGUYỄN NGỌC NHI	EC2520X3	15/03/2004						
17	DC2520X785	ĐỖ BỬU TÂM	EC2520X3	13/07/1989						
18	DC2520X786	NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN	EC2520X3	15/06/2001						
19	DC2520X787	LÊ ĐÌNH HƯƠNG TRANG	EC2520X3	06/10/2004						
20	DC2520X791	LÂM TỎ UYÊN	EC2520X3	16/07/2003						
21	DC2520X824	NGUYỄN TƯỜNG VI	ED2520X3	13/04/1997						
22	KT2220X022	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	EP2220X1	21/12/2002						

Tổng số: 22 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Anh văn thương mại 1
CBGD: 001152 - Trần Thy Linh Giang
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 8g45
Lớp: ED2422X3

Mã học phần: KT425
Số tín chỉ: 3
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 108

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2422X057	NGUYỄN MINH HIẾU	EP2422X2	18/11/1999						
2	DC2422X139	ĐẶNG GIA HY	ET2422X2	21/12/2003						
3	DC2422X362	NGUYỄN THÀNH HUẤN	ED2422X2	17/05/1992						
4	DC2422X384	PHẠM THỊ NHƯ Ý	ED2422X2	16/02/1996						
5	DC2422X600	BÙI VĂN CHẮC	EC2422X3	20/01/1990						
6	DC2422X605	THỊ CHÚC LY	EC2422X3	29/06/2002						
7	DC2422X613	PHẠM THỊ ANH THU	EC2422X3	19/04/1996					CT	
8	DC2422X616	NGUYỄN THANH TRUNG	EC2422X3	02/05/1993						
9	DC2422X730	LÊ VĂN TRƯỜNG	ED2422X3	13/01/1996						

Tổng số: 9 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Nghệp vụ ngân hàng cá nhân**

Mã học phần: **KT459**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002594 - Nguyễn Văn Thép**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ET2521X1**

Phòng thi: **204**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2521X100	TRẦN NHẬT CUỒNG	ET2521X1	21/10/1991						
2	DC2521X110	ĐỖ THỊ XUYẾN	ET2521X1	26/07/1987						
3	DC2521X302	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	ED2521X1	10/05/1996						
4	DC2521X304	TRIỆU THÙY DUNG	ED2521X1	25/12/1996						
5	DC2521X312	VÕ ĐĂNG KHOA	ED2521X1	05/12/2001						
6	DC2521X327	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	ED2521X1	21/01/1996						
7	DC2521X338	LÝ KIM Ý	ED2521X1	20/02/1999						
8	NS2521X103	LÊ THỊ HỒNG HUỆ	ET2521X1	04/09/2004						

Tổng số: 8 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Thụ tinh nhân tạo**

Mã học phần: **NN346E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002361 - Nguyễn Vĩnh Trung**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2467X1**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2467X304	NGUYỄN PHỦ DU	ED2467X1	13/07/1996						
2	DC2467X306	ĐỖ THỊ NGỌC HÂN	ED2467X1	01/01/1987						
3	DC2467X336	SƠN THÁI NGỌC	ED2467X1	13/02/1993						
4	DC2467X347	NGUYỄN MINH KHANG	ED2467X1	09/08/1998						

Tổng số: 4 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc hiểu 3 - PV**

Mã học phần: **TV207**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001463 - Nguyễn Thị Kim Lan**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED25Z9X2**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25Z9X009	NGUYỄN ĐĂNG	ED25Z9X2	25/03/2001						
2	DC25Z9X010	DANH THỊ MINH HIẾU	ED25Z9X2	19/03/1983						
3	DC25Z9X015	NGUYỄN HOÀNG LONG	ED25Z9X2	01/01/1974						
4	DC25Z9X023	NGUYỄN HUỲNH HUẾ THU	ED25Z9X2	13/05/1985						
5	DC25Z9X028	TĂNG THỊ VÂN	ED25Z9X2	20/10/1984						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Biên dịch Báo chí**
CBGD: **001856 - Hồng Lư Chí Toàn**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**
Lớp: **ED24V1X6**

Mã học phần: **XN321E** Nhóm: **3E01**

Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **106**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V1X172	NGUYỄN HOÀI VĂN	ED24V1X6	10/05/1999						
2	DC24V1X174	NGUYỄN TUẤN VŨ	ED24V1X6	05/10/1993						
3	DC24V1X175	ĐẶNG NHƯ Ý	ED24V1X6	16/12/2002						
4	DC24V1X176	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	ED24V1X6	19/12/1985						
5	DC24V1X177	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	ED24V1X6	30/09/2000						
6	DC24V1X181	VƯƠNG TẤN KIẾT	ED24V1X6	26/08/2002						
7	DC24V1X182	TRẦN THANH LUYẾN	ED24V1X6	21/04/2001						
8	DC24V1X183	DANH NHỚ	ED24V1X6	09/12/1993						
9	DC24V1X186	LUU HOÀI SANG	ED24V1X6	15/11/1984						
10	DC24V1X189	LÊ THỊ NHƯ THẢO	ED24V1X6	09/01/2000						
11	DC24V1X237	NGUYỄN HỒNG NHƯ ANH	ED24V1X6	10/05/2002						
12	DC24V1X238	TRẦN HỒNG CA	ED24V1X6	01/01/1989						
13	DC24V1X240	TRỊNH CÔNG DANH	ED24V1X6	14/07/1994						
14	DC24V1X241	TRẦN THÁI DI	ED24V1X6	12/10/1997					CT	
15	DC24V1X242	LÊ THÙY DUNG	ED24V1X6	04/11/1992						
16	DC24V1X243	HUỲNH LÊ NHỰT DUY	ED24V1X6	28/01/1993						
17	DC24V1X245	HOÀNG THÙY DƯƠNG	ED24V1X6	27/05/2002						
18	DC24V1X246	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	ED24V1X6	01/05/1998						
19	DC24V1X248	LÊ THÀNH ĐẠT	ED24V1X6	08/05/1999						
20	DC24V1X249	NGUYỄN TẤN ĐẠT	ED24V1X6	29/06/2000						
21	DC24V1X250	TRẦN THỊ HẰNG	ED24V1X6	03/10/1992						
22	DC24V1X252	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	ED24V1X6	23/03/1990						
23	DC24V1X253	NGUYỄN KIM HUỆ	ED24V1X6	01/01/1987						
24	DC24V1X255	TRẦN THỊ HỒNG HƯƠNG	ED24V1X6	23/03/2000						
25	DC24V1X256	LÝ GIA KHÁNH	ED24V1X6	02/09/2000						
26	DC24V1X258	LÊ CHÍ LẬP	ED24V1X6	25/08/2000						
27	DC24V1X259	NGUYỄN LÊ MÃN	ED24V1X6	22/02/1997						
28	DC24V1X260	BÙI HOÀNG MINH	ED24V1X6	17/01/1976						
29	DC24V1X262	LÊ BẢO NGÂN	ED24V1X6	02/01/2001						
30	DC24V1X263	NGUYỄN THANH NGÂN	ED24V1X6	17/08/2001						
31	DC24V1X264	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED24V1X6	16/09/1996						
32	DC24V1X265	NGUYỄN MINH NGHĨA	ED24V1X6	22/05/1999						
33	DC24V1X266	TRẦN HỮU NGHĨA	ED24V1X6	02/08/1991						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Biên dịch Báo chí**
CBGD: **001856 - Hồng Lư Chí Toàn**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**
Lớp: **ED24V1X6**

Mã học phần: **XN321E**

Nhóm: **3E01**

Số tín chỉ: **3**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Phòng thi: **106**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC24V1X267	CHIÊM KIM NGỌC	ED24V1X6	15/02/1996						
35	DC24V1X268	LÊ THIÊN KIM NGỌC	ED24V1X6	03/09/1992						
36	DC24V1X269	VÕ YẾN NGỌC	ED24V1X6	09/05/2002						
37	DC24V1X275	LÊ NGỌC NHI	ED24V1X6	17/09/2001						
38	DC24V1X277	CAO THỊ NHUNG	ED24V1X6	13/05/1994						
39	DC24V1X278	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	ED24V1X6	11/10/1993						
40	DC24V1X280	LÊ THỊ NGỌC QUY	ED24V1X6	09/09/1999						
41	DC24V1X281	BÙI THỊ THÚY QUYÊN	ED24V1X6	26/04/1998						
42	DC24V1X283	THÁI VÕ BẢO QUYÊN	ED24V1X6	27/12/1989						
43	DC24V1X284	VÕ THẢO QUYÊN	ED24V1X6	05/11/2002						
44	DC24V1X285	BÙI HỒNG NAM THÁI	ED24V1X6	11/03/1984						
45	DC24V1X286	THÁI HUY THÀNH	ED24V1X6	06/09/1984						
46	DC24V1X288	BÙI QUỐC THIÊN	ED24V1X6	09/08/1996					CT	
47	DC24V1X289	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	ED24V1X6	10/03/1991						
48	DC24V1X290	LÊ CÔNG THUẬN	ED24V1X6	10/06/1996						
49	DC24V1X294	TRÌNH THỊ THANH THƯƠNG	ED24V1X6	24/11/1997						
50	DC24V1X296	DANH THỊ THÙY TRÂM	ED24V1X6	01/05/1989						
51	DC24V1X300	NGUYỄN LÊ UYÊN	ED24V1X6	21/04/1994						

Tổng số: 51 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Biên dịch Báo chí**
CBGD: **001856 - Hồng Lư Chí Toàn**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**
Lớp: **ET22V1X1**

Mã học phần: **XN321E**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **204**

Nhóm: **3E02**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V1X390	DƯƠNG NGỌC MAI	ED24V1X7	18/12/2000						
2	DC24V1X397	ĐÀO HỒNG KIÊN	ED24V1X7	29/09/1986						
3	DC24V1X399	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	ED24V1X7	16/03/1994						
4	DC24V1X401	LÝ HOÀNG PHI	ED24V1X7	20/10/1990						
5	DC24V1X403	NGUYỄN KIM THANH	ED24V1X7	29/07/1992						
6	DC24V1X406	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	ED24V1X7	14/12/1992						
7	DC24V1X408	LÝ VĂN VŨNG	ED24V1X7	10/03/2002						
8	DC24V1X595	LÊ THỊ HỒNG CẨM	ED24V1X7	17/04/1988					CT	
9	DC24V1X857	VÕ THÁI DƯƠNG	ED24V1X8	03/10/1992						
10	DC24V1X858	TRƯƠNG XUÂN ĐIỆP	ED24V1X8	24/05/1978						
11	DC24V1X859	PHẠM KHÁNH ĐOÀN	ED24V1X8	10/03/1995						
12	DC24V1X864	VÕ THANH HUY	ED24V1X8	21/02/1999						
13	DC24V1X866	BÙI NHƯ HUỲNH	ED24V1X8	12/06/1995						
14	DC24V1X870	TRẦN ĐĂNG KHOA	ED24V1X8	28/01/1996						
15	DC24V1X882	NGUYỄN TRẦN NHƯ NGỌC	ED24V1X8	13/06/1998						
16	DC24V1X885	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	ED24V1X8	25/11/1992						
17	DC24V1X891	TRỊNH MINH KHA	ED24V1X7	25/09/2002						
18	DC24V1X901	LÊ HỒNG THỊNH	ED24V1X8	28/03/1988						
19	DC24V1X903	NGUYỄN VĂN THOẢNG	ED24V1X8	30/06/1999						
20	DC24V1X904	NGUYỄN HOÀNG THUẤN	ED24V1X8	09/08/1982						
21	DC24V1X906	PHÙNG MINH THƯ	ED24V1X8	20/07/1997					CT	
22	DC24V1X914	PHẠM HỒ BẢO TRẦN	ED24V1X8	23/06/1999						
23	DC24V1X915	TRẦN THIÊN TRÍ	ED24V1X8	25/12/1994						
24	DC24V1X916	NGUYỄN PHƯƠNG TRÌNH	ED24V1X8	26/11/1990						
25	FL22V1X173	PHẠM NGỌC CHÂU GIANG	ET22V1X1	01/05/2001					CT	

Tổng số: 25 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Biên dịch Báo chí**
CBGD: **001856 - Hồng Lư Chí Toàn**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **8g45**
Lớp: **EP24V1X1**

Mã học phần: **XN321E**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **106**

Nhóm: **3E03**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	BK24V1X001	NGUYỄN THỊ THÚY AN	EP24V1X1	29/03/2003						
2	DC24V1X002	HỒ ĐÀO NHẬT AN	EP24V1X1	20/09/2003						
3	DC24V1X008	LÊ NGUYỄN THÀNH HUY	EP24V1X1	08/04/2005						
4	DC24V1X036	TRẦN NGUYỄN MINH NHƯ	EP24V1X1	10/07/2000						
5	DC24V1X037	NGUYỄN NGỌC THẢO QUỲNH	EP24V1X1	02/09/2004						
6	DC24V1X042	DIỆP LÊ HỒNG DUYÊN	EP24V1X1	29/02/2004					CT	
7	DC24V1X043	LÊ NGUYỄN THÚY HIỀN	EP24V1X1	20/08/2005						
8	DC24V1X104	NGUYỄN KHÁNH HIỀN	ET24V1X1	01/01/1995						
9	DC24V1X107	NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN	ET24V1X1	04/02/1990						
10	DC24V1X108	LÊ HỒNG PHÚ	ET24V1X1	02/12/1991						
11	DC24V1X110	HỒ THỊ TỔ QUYÊN	ET24V1X1	02/01/1994						
12	DC24V1X112	NGUYỄN THỊ THU TRANG	ET24V1X1	22/04/1997						
13	DC24V1X114	TRẦN THỊ THANH VÂN	ET24V1X1	17/12/1990						
14	GH24V1X040	NGUYỄN THẢO NGÂN	EP24V1X1	16/01/2004						

Tổng số: 14 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Phát triển phần mềm**
CBGD: **001533 - Trần Công Ân**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**
Lớp: **ED24V7X2**

Mã học phần: **CT300**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **204**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V7X407	NGUYỄN TIẾN LỢI	EP24V7X2	23/03/2004						
2	DC24V7X414	NGUYỄN QUỐC VƯƠNG	EP24V7X2	24/08/1998						
3	DC24V7X420	VÕ HỮU PHƯỚC	EP24V7X2	21/10/1990						
4	DC24V7X605	VÕ HOÀNG DUY	EC24V7X2	29/10/2003						
5	DC24V7X629	VÕ CHÍ THIÊN	EC24V7X2	29/09/2003						
6	DC24V7X707	NGUYỄN HOÀNG ÂN	ED24V7X2	21/11/1996						
7	DC24V7X710	HUỲNH THỊ TRANG ĐÀI	ED24V7X2	29/12/1996						
8	DC24V7X712	ĐỖ MINH HUY	ED24V7X2	15/08/1997						
9	DC24V7X718	HỒ HOÀNG NHI	ED24V7X2	29/04/2000						
10	DC24V7X727	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	ED24V7X2	01/03/1998						

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về khiếu nại và khiếu kiện hành chính** Mã học phần: **KL353** Nhóm: **3E01**
CBGD: **001204 - Diệp Thành Nguyên** Số tín chỉ: **2**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05** Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Lớp: **ED2532X1** Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2532X377	HÀ LÂM KỲ DUNG NỮ	ED2532X1	04/06/1997						
2	DC2332X012	NGUYỄN VĂN KHA	ET2332X1	25/02/1989					CT	
3	DC2532X001	DANH HUỠNH ANH	EP2532X1	24/03/2003						
4	DC2532X016	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2532X1	22/05/2000						
5	DC2532X036	PHẠM THỊ THANH MAI	EP2532X1	05/11/1977						
6	DC2532X043	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	EP2532X1	10/06/2004						
7	DC2532X045	LÊ ANH QUÍ	EP2532X1	12/06/2000						
8	DC2532X055	TRẦN PHÚC THỊNH	EP2532X1	19/04/2006						
9	DC2532X304	LÊ GIA BẢO	ED2532X1	25/06/1995						
10	DC2532X308	TỔNG THỊ BÍCH DIỄM	ED2532X1	04/01/1988						
11	DC2532X316	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ED2532X1	01/02/2001						
12	DC2532X330	TRẦN THANH HIỀN	ED2532X1	15/09/1986						
13	DC2532X355	LẠI TÀI MY	ED2532X1	25/09/1994					CT	
14	DC2532X356	LÂM THỊ KIM NGÂN	ED2532X1	16/05/2001						
15	DC2532X358	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X1	12/06/1995						
16	DC2532X363	NGUYỄN BẢO NGỌC	ED2532X1	25/05/2000						
17	DC2532X371	VÕ NGỌC NHI	ED2532X1	26/09/1996						
18	DC2532X372	LÊ HUỠNH KHÁNH NHƯ	ED2532X1	02/12/2001						
19	DC2532X394	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC QUẾ	ED2532X1	27/06/1992						
20	DC2532X399	MAI HUỠNH SƯƠNG	ED2532X1	06/03/2002						
21	DC2532X405	NGUYỄN HỨA KIM THẢO	ED2532X1	04/04/1997						
22	DC2532X406	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED2532X1	07/09/1992					CT	
23	DC2532X408	TRẦN ĐẮC THẮNG	ED2532X1	04/05/1995						
24	DC2532X416	PHAN THỊ CẨM TIỀN	ED2532X1	21/06/1999						
25	DC2532X417	TRẦN HẠNH TIỀN	ED2532X1	16/03/1997						
26	DC2532X426	LÂM NGỌC TRÂN	ED2532X1	20/05/2000						
27	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987					CT	
28	DC2532X436	PHẠM PHONG VÂN	ED2532X1	08/03/1985						
29	DC2532X440	TRẦN THỊ LAN VY	ED2532X1	09/09/1999						
30	DC2532X857	NGUYỄN PHẠM THÁI BÌNH	ED2532X3	16/02/1979						
31	DC2532X864	PHAN TIẾN ĐẠT	ED2532X3	17/08/1996						
32	LK2232X350	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	ED2532X1	11/05/1999						

Tổng số: 32 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật kinh tế**

Mã học phần: **KL369**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002560 - Võ Hoàng Tâm**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2422X2**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2320X303	NGUYỄN ANH THƯ	EP2420X2	28/06/1997						
2	DC2322X109	TRẦN VĂN TẤN	ET2322X1	09/11/1988					CT	
3	DC2420X031	HUỖNH NHẬT THANH HUY	EP2420X2	29/09/2000						
4	DC2420X047	BÙI CÁT XUÂN ĐÀO	EP2420X2	04/03/2002						
5	DC2420X048	LÊ VŨ HOÀNG MY	EP2420X2	26/09/1994						
6	DC2420X144	NGUYỄN HOÀNG NHẬT PHƯƠNG	ET2420X2	17/08/1992						
7	DC2420X152	TRẦN MỘNG CƠ	ET2422X2	28/05/2003						
8	DC2420X170	LƯƠNG NGUYỄN THÙY DƯƠNG	ET2420X2	18/11/1992						
9	DC2421X005	LÊ LAN ANH	EP2421X1	22/11/2003						
10	DC2421X208	BÙI THÁI BÌNH	ED2421X1	12/08/1985					CT	
11	DC2421X209	LÊ THỊ CHỢ	ED2421X1	16/12/1992					CT	
12	DC2422X056	LÊ HUỖNH NGỌC HÂN	EP2422X2	17/09/2001						
13	DC2422X057	NGUYỄN MINH HIẾU	EP2422X2	18/11/1999						
14	DC2422X066	NGUYỄN NGỌC QUẾ TRẦN	EP2422X2	03/04/1995						
15	DC2422X068	TRƯƠNG QUANG TRUÔNG	EP2422X2	06/02/2004						
16	DC2422X073	NGUYỄN VĂN TRÚC	EP2422X2	11/12/1990						
17	DC2422X081	NGUYỄN HỒNG LOAN	EP2422X2	01/03/1998						
18	DC2422X088	ĐẶNG NGỌC TRÂM	EP2422X2	09/06/2002					CT	
19	DC2422X095	TRẦN THỊ THUỖ MỸ	EP2422X2	18/10/1999						
20	DC2422X097	NGUYỄN HỒNG THẢO	EP2422X2	04/10/2005						
21	DC2422X124	VÕ THỊ TÚ QUYÊN	ET2422X2	02/05/2002						
22	DC2422X126	TRẦN LÊ MINH THƯ	ET2422X2	19/05/2000						
23	DC2422X377	THÂN THÀNH LUÂN	ED2422X2	13/05/1999						

Tổng số: 23 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Xử phạt vi phạm hành chính trong một số lĩnh vực**

Mã học phần: **KL422E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001699 - Huỳnh Thị Sinh Hiền**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2432X2**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X157	DƯƠNG TỬ THIÊN	EP2432X2	17/03/2002						
2	DC2432X164	DƯƠNG CÔNG ĐÌNH	EP2432X2	20/10/1985						
3	DC2432X188	PHẠM LÊ TÀI	EP2432X2	30/10/2005						
4	DC2432X479	NGUYỄN KHÁNH DUY	ED2432X2	04/09/1986					CT	
5	DC2432X490	NGUYỄN HOÀNG HIỀN	ED2432X2	22/11/2000						
6	DC2432X491	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED2432X2	03/02/1981					CT	
7	DC2432X493	HÀ MINH QUANG HUY	ED2432X2	25/09/1980						
8	DC2432X502	NGUYỄN HỒNG LOAN	ED2432X2	12/12/1980						
9	DC2432X504	CAO NGỌC KIM LÝ	ED2432X2	18/09/1994						
10	DC2432X509	TẠ MINH NGHĨA	ED2432X2	01/01/2000						
11	DC2432X515	MAI DUY PHÁT	ED2432X2	13/07/2001						
12	DC2432X525	VÕ THIÊN TIẾN	ED2432X2	25/06/1997						
13	DC2432X530	LÊ THUY NGỌC TRÚC	ED2432X2	01/07/1995						
14	DC2432X531	NGUYỄN THỊ HUỲNH TRÚC	ED2432X2	11/04/1986						
15	DC2432X545	LÊ KIM ĐÌNH	ED2432X2	28/08/2003					CT	
16	DC2432X570	TRẦN HOÀNG MINH	ED2432X2	18/06/2003						
17	DC2432X571	LÊ THỊ THUY NGÂN	ED2432X2	05/09/2001						
18	DC2432X580	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	ED2432X2	13/09/2003						
19	DC2432X581	NGUYỄN HÀ TẤN PHÁT	ED2432X2	31/10/2003					CT	
20	DC2432X595	PHẠM THỊ THƠ	ED2432X2	06/07/2003						
21	DC2432X604	VÕ NGỌC TIÊN	ED2432X2	19/03/2003						
22	DC2432X607	LÊ BẢO TRẦN	ED2432X2	03/02/2002						
23	DC2432X611	DƯƠNG THANH TÙNG	ED2432X2	14/12/1990						
24	DC2432X632	TRẦN TUẤN KHANH	ED2432X2	16/01/2003					CT	
25	DC2432X634	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	ED2432X2	25/11/1993						

Tổng số: 25 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Tài chính - Tiền tệ
CBGD: 001978 - Huỳnh Thị Tuyết Sương
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 10g05
Lớp: ED2622X1

Mã học phần: KT111
Số tín chỉ: 3
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 203

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2620X001	NGUYỄN HUY HOÀNG	ET2620X1	20/12/2000						
2	CT2620X014	LÂM THỊ VÂN THANH	ET2620X1	06/08/1986						
3	DC2522X774	NGUYỄN THANH BÌNH	ED2522X3	25/07/1984						
4	DC2620X002	NGUYỄN THỊ YẾN KHOA	ET2620X1	06/06/2001						
5	DC2620X013	LÊ THANH QUANG	ET2620X1	15/03/1992						
6	DC2620X101	NGUYỄN VĂN AN	ED2620X1	10/08/1988						
7	DC2620X103	TRẦN BẢO CHÂU	ED2620X1	16/01/1998						
8	DC2620X104	HUỲNH THỊ MỸ DUNG	ED2620X1	27/05/1996						
9	DC2620X107	TRẦN NGUYỄN HƯƠNG GIANG	ED2620X1	26/12/1999						
10	DC2620X114	LÊ KIM KHÁNH	ED2620X1	17/05/2003						
11	DC2620X119	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	ED2620X1	02/07/2000						
12	DC2620X121	VÕ KIM NHUNG	ED2620X1	15/10/2002						
13	DC2620X125	NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM	ED2620X1	28/10/1994						
14	DC2620X126	GIANG NGỌC TRÂN	ED2620X1	27/01/1995						
15	DC2620X127	PHAN THỊ THANH TRÚC	ED2620X1	02/01/1994						
16	DC2620X129	PHẠM LÊ NHƯ Ý	ED2620X1	25/03/2000						
17	DC2622X001	LƯU THỊ MỸ DUYÊN	ET2622X1	08/01/2005						
18	DC2622X003	LÊ ĐĂNG KHOA	ET2622X1	19/02/2000						
19	DC2622X009	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	ET2622X1	27/03/2005						
20	DC2622X015	NGUYỄN THỊ HUYỀN THANH	ET2622X1	15/10/1998						
21	DC2622X016	LÂM HUYỀN TRÂN	ET2622X1	04/08/2005						
22	DC2622X019	NGUYỄN NGỌC TRANG ĐÀI	ET2622X1	03/02/1996						
23	DC2622X021	NGUYỄN TUẤN HUY	ET2622X1	29/08/1984						
24	DC2622X024	LÊ NGỌC ANH THƠ	ET2622X1	07/07/1993						
25	DC2622X025	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	ET2622X1	31/12/1996						
26	DC2622X026	NGUYỄN TẤN VÀNG	ET2622X1	04/12/2000						
27	DC2622X027	NGUYỄN THỊ HỒNG LÊ	ET2622X1	30/06/1998						
28	DC2622X102	KIỀU LÊ THIÊN DUYÊN	ED2622X1	18/11/1999						
29	DC2622X105	PHAN NGỌC NHƯ	ED2622X1	04/07/2000						
30	DC2622X106	NGUYỄN THỊ KIỀU TIÊN	ED2622X1	05/11/1994						

Tổng số: 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Quản trị nguồn nhân lực
CBGD: 001981 - Nguyễn Thị Phương Dung
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 10g05
Lớp: EC2522X3

Mã học phần: KT204
Số tín chỉ: 3
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 101

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2422X613	PHẠM THỊ ANH THU	EC2422X3	19/04/1996					CT	
2	DC2522X016	ĐÀO KIM NGÂN	EP2522X1	31/07/2001						
3	DC2522X019	NGUYỄN MINH NHỰT	EP2522X1	26/03/2006						
4	DC2522X103	LÊ NGUYỄN KHOA ĐĂNG	ET2522X1	18/10/2004						
5	DC2522X301	PHAN THÀNH ĐẠT	ED2522X1	08/01/1990						
6	DC2522X302	NGUYỄN VIỆT HÀ	ED2522X1	28/02/1997						
7	DC2522X307	TRẦN VĂN LỰU	ED2522X1	01/01/1976						
8	DC2522X313	HUỲNH DIỄM SƯƠNG	ED2522X1	01/01/1995						
9	DC2522X317	NGUYỄN PHÚC KHẢI	ED2522X1	12/02/1991					CT	
10	DC2522X762	TRẦN THỊ NGỌC ANH	EC2522X3	09/10/1994						

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Sinh học phân tử**
CBGD: **002911 - Trương Quỳnh Như**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**
Lớp: **ED2467X1**

Mã học phần: **NS277E**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2467X101	LÊ THỊ PHƯƠNG BÌNH	ET2467X1	02/09/1984						
2	DC2467X105	VÕ MINH DUY	ET2467X1	23/04/2000						
3	DC2467X306	ĐỖ THỊ NGỌC HÂN	ED2467X1	01/01/1987						
4	DC2467X429	ĐẶNG KIM HIỀN	ED2467X2	08/02/1999						
5	VL2467X319	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN	ED2467X1	22/02/1989						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Viết 3 - PV**

CBGD: **001463 - Nguyễn Thị Kim Lan**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Lớp: **ED25Z9X2**

Mã học phần: **TV211**

Nhóm: **3E01**

Số tín chỉ: **2**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25Z9X009	NGUYỄN ĐĂNG	ED25Z9X2	25/03/2001						
2	DC25Z9X010	DANH THỊ MINH HIẾU	ED25Z9X2	19/03/1983						
3	DC25Z9X015	NGUYỄN HOÀNG LONG	ED25Z9X2	01/01/1974						
4	DC25Z9X023	NGUYỄN HUỖNH HUẾ THU	ED25Z9X2	13/05/1985						
5	DC25Z9X028	TĂNG THỊ VÂN	ED25Z9X2	20/10/1984						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngôn ngữ học đối chiếu**

Mã học phần: **XH537E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **700797 - Nguyễn Hồng Quý**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED24V1X6**

Phòng thi: **106**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC24V1X172	NGUYỄN HOÀI VĂN	ED24V1X6	10/05/1999						
2	DC24V1X174	NGUYỄN TUẤN VŨ	ED24V1X6	05/10/1993						
3	DC24V1X175	ĐẶNG NHƯ Ý	ED24V1X6	16/12/2002						
4	DC24V1X176	NGUYỄN THỊ NHƯ Ý	ED24V1X6	19/12/1985						
5	DC24V1X177	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	ED24V1X6	30/09/2000						
6	DC24V1X181	VƯƠNG TẤN KIẾT	ED24V1X6	26/08/2002						
7	DC24V1X182	TRẦN THANH LUYẾN	ED24V1X6	21/04/2001						
8	DC24V1X183	DANH NHỚ	ED24V1X6	09/12/1993						
9	DC24V1X186	LUU HOÀI SANG	ED24V1X6	15/11/1984						
10	DC24V1X189	LÊ THỊ NHƯ THẢO	ED24V1X6	09/01/2000						
11	DC24V1X237	NGUYỄN HỒNG NHƯ ANH	ED24V1X6	10/05/2002						
12	DC24V1X238	TRẦN HỒNG CA	ED24V1X6	01/01/1989						
13	DC24V1X240	TRỊNH CÔNG DANH	ED24V1X6	14/07/1994						
14	DC24V1X241	TRẦN THÁI DI	ED24V1X6	12/10/1997					CT	
15	DC24V1X242	LÊ THÙY DUNG	ED24V1X6	04/11/1992						
16	DC24V1X243	HUỲNH LÊ NHỰT DUY	ED24V1X6	28/01/1993						
17	DC24V1X245	HOÀNG THÙY DƯƠNG	ED24V1X6	27/05/2002						
18	DC24V1X246	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	ED24V1X6	01/05/1998						
19	DC24V1X248	LÊ THÀNH ĐẠT	ED24V1X6	08/05/1999						
20	DC24V1X249	NGUYỄN TẤN ĐẠT	ED24V1X6	29/06/2000						
21	DC24V1X250	TRẦN THỊ HẰNG	ED24V1X6	03/10/1992						
22	DC24V1X252	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	ED24V1X6	23/03/1990						
23	DC24V1X253	NGUYỄN KIM HUỆ	ED24V1X6	01/01/1987						
24	DC24V1X255	TRẦN THỊ HỒNG HƯƠNG	ED24V1X6	23/03/2000						
25	DC24V1X256	LÝ GIA KHÁNH	ED24V1X6	02/09/2000						
26	DC24V1X258	LÊ CHÍ LẬP	ED24V1X6	25/08/2000						
27	DC24V1X259	NGUYỄN LÊ MÃN	ED24V1X6	22/02/1997						
28	DC24V1X260	BÙI HOÀNG MINH	ED24V1X6	17/01/1976						
29	DC24V1X262	LÊ BẢO NGÂN	ED24V1X6	02/01/2001						
30	DC24V1X263	NGUYỄN THANH NGÂN	ED24V1X6	17/08/2001						
31	DC24V1X264	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED24V1X6	16/09/1996						
32	DC24V1X265	NGUYỄN MINH NGHĨA	ED24V1X6	22/05/1999						
33	DC24V1X266	TRẦN HỮU NGHĨA	ED24V1X6	02/08/1991						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngôn ngữ học đối chiếu**

Mã học phần: **XH537E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **700797 - Nguyễn Hồng Quý**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED24V1X6**

Phòng thi: **106**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC24V1X267	CHIÊM KIM NGỌC	ED24V1X6	15/02/1996						
35	DC24V1X268	LÊ THIÊN KIM NGỌC	ED24V1X6	03/09/1992						
36	DC24V1X269	VÕ YẾN NGỌC	ED24V1X6	09/05/2002						
37	DC24V1X275	LÊ NGỌC NHI	ED24V1X6	17/09/2001						
38	DC24V1X277	CAO THỊ NHUNG	ED24V1X6	13/05/1994						
39	DC24V1X278	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	ED24V1X6	11/10/1993						
40	DC24V1X280	LÊ THỊ NGỌC QUY	ED24V1X6	09/09/1999						
41	DC24V1X281	BÙI THỊ THÚY QUYÊN	ED24V1X6	26/04/1998						
42	DC24V1X283	THÁI VÕ BẢO QUYÊN	ED24V1X6	27/12/1989						
43	DC24V1X284	VÕ THẢO QUYÊN	ED24V1X6	05/11/2002						
44	DC24V1X285	BÙI HỒNG NAM THÁI	ED24V1X6	11/03/1984						
45	DC24V1X286	THÁI HUY THÀNH	ED24V1X6	06/09/1984						
46	DC24V1X288	BÙI QUỐC THIÊN	ED24V1X6	09/08/1996					CT	
47	DC24V1X289	NGUYỄN HOÀNG THỊNH	ED24V1X6	10/03/1991						
48	DC24V1X290	LÊ CÔNG THUẬN	ED24V1X6	10/06/1996						
49	DC24V1X294	TRẦN THỊ THANH THƯƠNG	ED24V1X6	24/11/1997						
50	DC24V1X296	DANH THỊ THÙY TRÂM	ED24V1X6	01/05/1989						
51	DC24V1X300	NGUYỄN LÊ UYÊN	ED24V1X6	21/04/1994						

Tổng số: 51 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngôn ngữ học đối chiếu**

Mã học phần: **XH537E**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **700797 - Nguyễn Hồng Quý**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **10g05**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED24V1X8**

Phòng thi: **204**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	BK24V1X001	NGUYỄN THỊ THÚY AN	EP24V1X1	29/03/2003						
2	DC24V1X390	DƯƠNG NGỌC MAI	ED24V1X7	18/12/2000						
3	DC24V1X397	ĐÀO HỒNG KIÊN	ED24V1X7	29/09/1986						
4	DC24V1X399	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	ED24V1X7	16/03/1994						
5	DC24V1X401	LÝ HOÀNG PHI	ED24V1X7	20/10/1990						
6	DC24V1X403	NGUYỄN KIM THANH	ED24V1X7	29/07/1992						
7	DC24V1X406	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	ED24V1X7	14/12/1992						
8	DC24V1X408	LÝ VĂN VƯƠNG	ED24V1X7	10/03/2002						
9	DC24V1X595	LÊ THỊ HỒNG CẨM	ED24V1X7	17/04/1988					CT	
10	DC24V1X857	VÕ THÁI DƯƠNG	ED24V1X8	03/10/1992						
11	DC24V1X858	TRƯƠNG XUÂN ĐIỆP	ED24V1X8	24/05/1978						
12	DC24V1X859	PHẠM KHÁNH ĐOAN	ED24V1X8	10/03/1995						
13	DC24V1X864	VÕ THANH HUY	ED24V1X8	21/02/1999						
14	DC24V1X866	BÙI NHƯ HUỲNH	ED24V1X8	12/06/1995						
15	DC24V1X870	TRẦN ĐĂNG KHOA	ED24V1X8	28/01/1996						
16	DC24V1X882	NGUYỄN TRẦN NHƯ NGỌC	ED24V1X8	13/06/1998						
17	DC24V1X883	ĐÀO THỊ Ý NHI	ED24V1X8	30/07/1999						
18	DC24V1X885	NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG	ED24V1X8	25/11/1992						
19	DC24V1X901	LÊ HỒNG THỊNH	ED24V1X8	28/03/1988						
20	DC24V1X903	NGUYỄN VĂN THOẢNG	ED24V1X8	30/06/1999						
21	DC24V1X904	NGUYỄN HOÀNG THUẬN	ED24V1X8	09/08/1982						
22	DC24V1X914	PHẠM HỒ BẢO TRẦN	ED24V1X8	23/06/1999						
23	DC24V1X915	TRẦN THIÊN TRÍ	ED24V1X8	25/12/1994						
24	DC24V1X916	NGUYỄN PHƯƠNG TRÌNH	ED24V1X8	26/11/1990						

Tổng số: 24 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cắm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Nhập môn trí tuệ nhân tạo**
CBGD: **002977 - Huỳnh Gia Khương**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**
Lớp: **ED26V7X1**

Mã học phần: **CT190**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **101**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT25V7X807	PHẠM NGUYỄN MINH TRUNG	ET25V7X3	23/10/2000						
2	CT26V7X144	HUỖNH THỊ MỸ NHUNG	ED26V7X1	29/06/1991						
3	DC25V7X810	NGUYỄN ĐẶNG PHƯỚC LỘC	EP25V7X3	19/07/2002					CT	
4	DC25V7X815	NGUYỄN VĂN VIỄN	EC25V7X3	25/02/2003					CT	
5	DC25V7X816	NGUYỄN TẤN NHI	EC25V7X3	10/03/2003						
6	DC25V7X817	LÊ THỊ CẨM TRÚC	ET25V7X3	12/02/2001					CT	
7	DC25V7X818	CAO QUANG TƯỜNG	ET25V7X3	02/05/1994						
8	DC25V7X819	NGÔ ĐÌNH PHÚC	EP25V7X3	18/04/2004						
9	DC26V7X001	PHẠM HOÀNG ÂN	ET26V7X1	01/03/1999						
10	DC26V7X005	ĐẶNG NGỌC NGÂN	ET26V7X1	23/06/2000						
11	DC26V7X007	TRẦN THANH TÔN	ET26V7X1	03/04/1976						
12	DC26V7X052	SƠN THANH BÌNH	EC26V7X1	17/08/2005						
13	DC26V7X063	LÊ MINH KHOA	EC26V7X1	27/12/1986						
14	DC26V7X066	HUỖNH TỔNG DIỄM MY	EC26V7X1	13/09/1990						
15	DC26V7X067	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG NAM	EC26V7X1	29/04/2003						
16	DC26V7X074	LÊ CÔNG TẠO	EC26V7X1	21/05/2003						
17	DC26V7X083	NGUYỄN SĨ TRIẾT	EC26V7X1	19/05/2004						
18	DC26V7X084	NGUYỄN PHÚ XUÂN	EC26V7X1	18/08/2001						
19	DC26V7X107	HUỖNH HẢI VY	ED26V7X1	26/10/2000						
20	DC26V7X108	CHÂU DUY ANH	ED26V7X1	29/01/1980						
21	DC26V7X125	LƯU CHÍ KHANG	ED26V7X1	11/08/1992						
22	DC26V7X131	PHÙNG TẤN LẬP	ED26V7X1	09/07/2004						
23	DC26V7X134	NGUYỄN THỊ THÚY LOAN	ED26V7X1	12/05/1991						
24	DC26V7X159	HUỖNH MINH THƯ	ED26V7X1	25/05/1995						
25	DC26V7X161	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	ED26V7X1	14/06/1992						
26	DC26V7X167	TRẦN MẠNH TƯƠNG	ED26V7X1	12/04/1973						
27	DC26V7X168	LƯƠNG TRỌNG VŨ	ED26V7X1	11/07/1990						

Tổng số: 27 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 3 (*)**
CBGD: **002246 - Nguyễn Hoàng Thái**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**
Lớp: **ET25V1X2**

Mã học phần: **FL003** Nhóm: **3E01**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM25V1X904	CHÂU THỊ BÍCH TRÂM	EC25V1X3	31/05/2003						
2	DC24V1X047	VŨ THÙY DƯƠNG	ED24V1X9	11/10/1982						
3	DC24V1X821	TRƯƠNG THỊ BÍCH LIÊN	ED24V1X9	08/01/1982						
4	DC24V1X822	NGUYỄN THỊ KIM HÀ	ED24V1X9	10/06/1982						
5	DC25V1X040	VŨ TRẦN BÌNH	EP25V1X2	06/03/2006						
6	DC25V1X044	NGUYỄN GIA HƯNG	EP25V1X2	24/07/2007						
7	DC25V1X048	LÊ HOÀNG KHANG	EP25V1X2	10/05/2005						
8	DC25V1X053	CÙ THÀNH NGHĨA	EP25V1X2	22/08/2006						
9	DC25V1X055	THẠCH THỊ NGỌC NGUYỄN	EP25V1X2	09/05/2004						
10	DC25V1X056	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	EP25V1X2	19/08/2005						
11	DC25V1X062	CHUNG NGỌC THẢO VY	EP25V1X2	06/05/2001						
12	DC25V1X264	NGUYỄN THÚY AN	ET25V1X2	22/07/2003						
13	DC25V1X265	TRẦN CAO KIM CƯỜNG	ET25V1X2	22/03/2000						
14	DC25V1X266	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	ET25V1X2	07/11/1991						
15	DC25V1X270	TRẦN NHƯ NGỌC	ET25V1X2	22/09/1984						
16	DC25V1X275	NGUYỄN NGỌC GIANG THANH	ET25V1X2	13/09/2002						
17	DC25V1X284	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	ET25V1X2	09/12/2001						
18	DC25V1X442	NGUYỄN GIA HUY	EP25V1X2	01/01/2004						
19	VT25V1X273	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	ET25V1X2	15/08/2003						

Tổng số: 19 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 3 (*)**

Mã học phần: **FL003**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **002176 - Nguyễn Trần Huỳnh Mai**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED25V1X5**

Phòng thi: **106**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X047	HUỲNH VÂN KHAI	EP25V1X2	24/11/2005						
2	DC25V1X060	HUỲNH THỊ NGỌC TRÂM	EP25V1X2	03/03/2005						
3	DC25V1X293	LÝ TRẦN THÁI AN	ED25V1X5	25/12/1999						
4	DC25V1X294	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	ED25V1X5	02/09/1993						
5	DC25V1X297	NGUYỄN THÚY ANH	ED25V1X5	22/04/2000						
6	DC25V1X298	NGUYỄN VĂN CÀ	ED25V1X5	10/10/1992						
7	DC25V1X299	CAO HUỲNH CHUNG	ED25V1X5	17/03/2000						
8	DC25V1X687	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	ED25V1X5	20/05/1998						
9	DC25V1X688	TRẦN CÔNG DANH	ED25V1X5	26/11/1994						
10	DC25V1X689	ĐÀO THỊ DIỄM	ED25V1X5	03/06/1997						
11	DC25V1X691	TRẦN MINH DUY	ED25V1X5	07/09/2002						
12	DC25V1X692	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	ED25V1X5	17/06/1997						
13	DC25V1X693	NGUYỄN HỒNG ĐAN	ED25V1X5	01/01/1990						
14	DC25V1X694	TRẦN THỊ TRÚC ĐÀO	ED25V1X5	05/12/1998						
15	DC25V1X695	VÕ LÂM HẢI ĐOÀN	ED25V1X5	20/12/1997					CT	
16	DC25V1X697	TRẦN KIM LUÔN EM	ED25V1X5	21/11/1991						
17	DC25V1X698	PHAN TRỌNG HẢI	ED25V1X5	28/08/1991						
18	DC25V1X699	TRẦN VĂN TRƯỜNG HẢI	ED25V1X5	06/07/1993						
19	DC25V1X700	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	ED25V1X5	18/03/1982						
20	DC25V1X701	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	ED25V1X5	19/02/1999						
21	DC25V1X703	DIỆP TRƯỞNG GIA HÂN	ED25V1X5	02/08/2003						
22	DC25V1X704	NGUYỄN THỊ KIM HÂN	ED25V1X5	15/10/2002						
23	DC25V1X705	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	02/04/1996						
24	DC25V1X707	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED25V1X5	17/05/1994						
25	DC25V1X712	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	ED25V1X5	24/02/2002						
26	DC25V1X717	TRẦN HUYỀN LÊ	ED25V1X5	20/03/1991						
27	DC25V1X721	ĐẶNG THỊ HUỲNH MAI	ED25V1X5	22/11/2003						
28	DC25V1X722	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	ED25V1X5	09/12/2003						
29	DC25V1X723	ÂU KHẢ MINH	ED25V1X5	31/12/2001						
30	DC25V1X724	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	ED25V1X5	04/07/2000						
31	DC25V1X725	NGÔ NGUYỄN THU NGÂN	ED25V1X5	02/02/2001						
32	DC25V1X726	PHAN THU NGÂN	ED25V1X5	04/08/1986						
33	DC25V1X727	VÕ KIM NGÂN	ED25V1X5	18/05/1987						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 3 (*)**

Mã học phần: **FL003**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **002176 - Nguyễn Trần Huỳnh Mai**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED25V1X5**

Phòng thi: **106**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC25V1X729	HUỲNH PHÚC NGUYỄN	ED25V1X5	21/09/2002					CT	
35	DC25V1X731	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	ED25V1X5	11/04/1999						
36	DC25V1X733	ĐÀO THỊ TUYẾT NHI	ED25V1X5	07/07/2000						
37	DC25V1X737	HUỲNH THỊ MỸ NHIÊN	ED25V1X5	25/08/2001						
38	DC25V1X738	TRẦN ANH PHA	ED25V1X5	07/03/1982						
39	DC25V1X740	TRẦN HỮU PHƯỚC	ED25V1X5	12/05/2000						
40	DC25V1X742	PHẠM MINH PHƯƠNG	ED25V1X5	25/10/1994						
41	DC25V1X743	VÕ HỒNG PHƯỢNG	ED25V1X5	20/08/1979						
42	DC25V1X744	NGUYỄN MINH QUÂN	ED25V1X5	03/04/2000						
43	DC25V1X745	NGUYỄN LÊ QUYẾT	ED25V1X5	18/06/2003					CT	
44	DC25V1X746	LÂM NGUYỄN TRÚC QUỲNH	ED25V1X5	12/08/2000						
45	DC25V1X752	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	14/06/2000						
46	DC25V1X754	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	13/03/2002						
47	DC25V1X755	TỔNG VĂN PHƯỚC THIỆN	ED25V1X5	20/10/2002						
48	DC25V1X756	VÕ PHÚC THIỆN	ED25V1X5	15/05/1992						
49	DC25V1X758	THẠCH LÊ MINH THUẬN	ED25V1X5	23/02/1999						
50	DC25V1X759	NGUYỄN MINH THỦY	ED25V1X5	21/09/1999						
51	DC25V1X760	NGÔ THỊ THANH THÚY	ED25V1X5	06/08/1988						
52	DC25V1X761	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	ED25V1X5	20/11/1990						
53	DC25V1X762	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂM	ED25V1X5	14/01/2002						
54	DC25V1X765	NGUYỄN HUỲNH THÚY VI	ED25V1X5	09/04/2002						
55	DC25V1X768	PHAN HUỲNH NGỌC XUÂN	ED25V1X5	24/04/1995						
56	DC25V1X769	TRẦN THỊ MỸ XUYỀN	ED25V1X5	22/06/1997						
57	DC25V1X770	TRƯƠNG KHÁNH VĨNH XUYỀN	ED25V1X5	06/10/1982						

Tổng số: 57 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp văn căn bản 3 (*)**
CBGD: **001520 - Tăng Đình Ngọc Thảo**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**
Lớp: **ED25V1X7**

Mã học phần: **FL003**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **3E03**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X814	BÙI THỊ MỸ HUYỀN	ED25V1X6	08/12/1994						
2	DC25V1X988	NGUYỄN MINH THÔNG	ED25V1X7	31/03/1989						

Tổng số: 2 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Phương pháp nghiên cứu khoa học - Luật

Mã học phần: KL115

Nhóm: 3E01

CBGD: 001713 - Tăng Thanh Phương

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 13g20

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED2432X3

Phòng thi: 204

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X634	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	ED2432X2	25/11/1993						
2	DC2432X711	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	EP2432X3	06/07/2006						
3	DC2432X713	LÊ ĐỨC HUY	EP2432X3	17/11/2001						
4	DC2432X715	NGUYỄN HỮU KHÁNH	EP2432X3	29/10/1997						
5	DC2432X723	NGUYỄN THANH PHÚ	EP2432X3	08/08/2002						
6	DC2432X800	TRẦN NGUYỄN KHẢ ÁI	ED2432X3	29/08/2001						
7	DC2432X801	TÔ MAI BÌNH	ED2432X3	04/01/2000						
8	DC2432X826	VÕ THỊ LỘC	ED2432X3	25/11/1984						
9	DC2432X827	DƯƠNG VĂN LUÂN	ED2432X3	15/06/1999						
10	DC2432X831	LÊ THỊ KIM NGÂN	ED2432X3	27/07/2001						
11	DC2432X833	TRẦN QUỐC NGHĨA	ED2432X3	16/05/1992						
12	DC2432X835	NGUYỄN YẾN NGỌC	ED2432X3	11/04/2001						
13	DC2432X845	LÊ THANH PHÚC	ED2432X3	19/09/2000						
14	DC2432X859	NGUYỄN QUANG THÁI	ED2432X3	09/10/1997						
15	DC2432X862	VÕ THỊ HỒNG THẨM	ED2432X3	30/06/2003						
16	DC2432X873	NGUYỄN THỦY TRANG	ED2432X3	08/06/2002						
17	DC2432X880	NGUYỄN PHÚC VINH	ED2432X3	02/03/1993						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Luật hình sự phần riêng**
CBGD: **002589 - Nguyễn Văn Tròn**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**
Lớp: **ED2532X2**

Mã học phần: **KL119**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM2532X513	TRẦN VĂN KHÔI	EP2532X2	12/11/2007						
2	CT2532X704	ĐẶNG THỊ NHƯ HUỲNH	ED2532X2	22/07/1995						
3	CT2532X712	TRẦN THỊ THU THẨM	ED2532X2	25/06/2000						
4	CT2532X717	PHẠM MINH TUẤN	ED2532X2	05/01/1992						
5	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987					CT	
6	DC2532X518	ĐINH BẢ NGHĨA	EP2532X2	04/03/2007						
7	DC2532X524	PHẠM NGỌC THẠCH	EP2532X2	12/02/2004						
8	DC2532X526	NGUYỄN VĂN THOẠI	EP2532X2	26/08/1987						
9	DC2532X529	VÕ THANH QUỲNH TRANG	EP2532X2	19/10/2007						
10	DC2532X601	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	ET2532X2	05/10/2007						
11	DC2532X706	NGÔ THỊ MỸ KHÁNH	ED2532X2	29/11/2004						
12	DC2532X730	NGUYỄN QUANG DIỆP	ED2532X2	10/05/1983					CT	
13	DC2532X735	LÊ TIẾN ĐẠT	ED2532X2	18/11/1978						
14	DC2532X743	ĐƯƠNG ĐÌNH KHÁNH	ED2532X2	12/10/1999						
15	DC2532X750	LÊ HỒNG NGỌC MỸ	ED2532X2	05/10/1999						
16	DC2532X752	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X2	13/11/1994						
17	DC2532X759	NGUYỄN THỊ NHÍ	ED2532X2	01/01/1988						
18	DC2532X763	ĐẶNG HẢI NINH	ED2532X2	20/01/1989					CT	
19	DC2532X768	NGUYỄN VƯƠNG QUỐC THÁI	ED2532X2	18/07/1985						
20	DC2532X771	LÊ DUY THINH	ED2532X2	06/04/1988						
21	DC2532X773	NGUYỄN TẤN THÔNG	ED2532X2	28/08/1994						
22	DC2532X774	TẮT ANH THU	ED2532X2	10/03/1971						
23	DC2532X789	CHÂU THANH TƯƠI	ED2532X2	10/06/1988						
24	DC2532X857	NGUYỄN PHẠM THÁI BÌNH	ED2532X3	16/02/1979						
25	VT2532X792	NGUYỄN THỊ VÂN	ED2532X2	16/12/1989						

Tổng số: 25 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản trị rủi ro trong kinh doanh**

Mã học phần: **KT286E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002597 - Nguyễn Minh Cảnh**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EC2522X1**

Phòng thi: **204**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2522X208	TRẦN THỊ TRÚC LINH	EC2522X1	21/01/2003						
2	CT2522X219	THÁI HẢI THANH	EC2522X1	27/02/2004						
3	DC2322X109	TRẦN VĂN TẤN	ET2322X1	09/11/1988					CT	
4	DC2522X202	LÊ THÚY DUY	EC2522X1	18/03/2004						
5	DC2522X203	TRẦN VĂN KHÁNH DƯƠNG	EC2522X1	22/11/2004						
6	DC2522X207	HUỖNH MAI YẾN LINH	EC2522X1	15/09/2003						
7	DC2522X210	TRẦN NGUYỄN NGỌC NGÂN	EC2522X1	08/11/2003						
8	DC2522X215	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	EC2522X1	29/09/2002						
9	DC2522X216	NGUYỄN THỊ HỒNG SƯƠNG	EC2522X1	16/07/2004						
10	DC2522X220	CAO VĂN THIÊN	EC2522X1	20/10/2000						
11	DC2522X222	NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG	EC2522X1	26/08/2002						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản trị sản xuất**

Mã học phần: **KT360**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001631 - Ngô Mỹ Trân**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EC2622X1**

Phòng thi: **203**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2522X405	TRẦN THỊ THÙY DUYÊN	EP2522X2	30/04/2001						
2	DC2322X025	NGUYỄN THỊ TÚ UYÊN	EP2322X1	01/01/2001						
3	DC2422X362	NGUYỄN THÀNH HUẤN	ED2422X2	17/05/1992						
4	DC2522X402	PHẠM HÙNG CUÔNG	EP2522X2	05/10/1992						
5	DC2522X403	NGUYỄN HỮU DINH	EP2522X2	24/11/2000						
6	DC2522X404	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	EP2522X2	06/06/2005						
7	DC2522X406	HỒ HẢI ĐĂNG	EP2522X2	21/09/2007					CT	
8	DC2522X416	LÂM THỊ MỸ LINH	EP2522X2	09/10/2007						
9	DC2522X419	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	EP2522X2	17/05/2000						
10	DC2522X420	NGUYỄN VĂN NGOAN	EP2522X2	17/01/2005						
11	DC2522X423	NGUYỄN THỊ XUÂN NHI	EP2522X2	19/12/1995						
12	DC2522X424	LÂM HÙNG PHÁT	EP2522X2	09/09/2005						
13	DC2522X430	THÂN HOÀNG TIẾN	EP2522X2	10/07/2004						
14	DC2522X433	ĐẶNG THỊ TÚ TRINH	EP2522X2	15/06/2004						
15	DC2522X501	ĐẶNG THỊ TRÚC MY	ET2522X2	26/07/1994						
16	DC2522X507	CHÂU THỊ HUYỀN TRẦN	ET2522X2	04/04/2001					I Hoãn thi	
17	DC2522X508	LÂM VŨ	ET2522X2	20/12/1993					CT	
18	DC2522X510	TRẦN ĐẠI MẦN	ET2522X2	19/02/1998						
19	DC2522X511	PHẠM TRƯỜNG KHẢI	ET2522X2	01/07/1996						
20	DC2522X515	LÊ HỮU THÀNH	ET2522X2	26/09/1991						
21	DC2522X700	LÊ VŨ HỒNG ANH	ED2522X2	05/09/2002						
22	DC2522X707	TRƯƠNG HỒ MINH LUÂN	ED2522X2	22/02/1989						
23	DC2522X713	TRẦN GIA THỊNH	ED2522X2	26/03/2003						
24	DC2522X714	TRẦN THỊ KIM THO	ED2522X2	09/10/1995						
25	DC2522X716	NGUYỄN THỊ MINH THU	ED2522X2	31/03/2002						
26	DC2522X719	TRƯƠNG TÚ UYÊN	ED2522X2	21/04/1992						
27	DC2522X720	LƯU KIM VY	ED2522X2	15/02/1991						
28	DC2622X057	ĐỖ HOÀNG NGÂN	EC2622X1	04/08/2005						
29	DC2622X058	LÊ NGỌC QUỲNH NHI	EC2622X1	27/09/2005						
30	DC2622X061	HỒ LAN QUỲNH	EC2622X1	18/09/2005						
31	DC2622X062	TRẦN THỊ LỆ THỊ	EC2622X1	22/02/1992						
32	DC2622X063	TRẦN CAO TRUNG THỊNH	EC2622X1	14/12/2005						
33	DC2622X069	LÂM HẢI YẾN	EC2622X1	15/06/2004						

Tổng số: 33 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Hệ thống thông tin kế toán 2**

Mã học phần: **KT371E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002495 - Lê Trần Phước Huy**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2520X1**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2520X109	VÕ TRUNG NÊN	ET2520X1	01/02/1990						
2	DC2420X709	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	28/04/2003						
3	DC2420X710	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	20/12/1997						
4	DC2420X712	ĐINH TIẾN ĐỨC	EC2420X3	28/04/1991						
5	DC2420X719	NGUYỄN THANH NGHIỆP	EC2420X3	23/12/2002						
6	DC2420X737	NGUYỄN THU THẢO	EC2420X3	12/06/1999						
7	DC2520X006	NGÔ KIM HẢO	EP2520X1	23/09/2005						
8	DC2520X107	LÊ THỊ HỒNG LOAN	ET2520X1	01/03/1985						
9	DC2520X300	BÙI THỊ MỸ ANH	ED2520X1	12/12/1999						
10	DC2520X301	PHẠM ĐẶNG QUỲNH ANH	ED2520X1	04/12/1997						
11	DC2520X306	TRẦN THỊ PHƯƠNG HỒNG	ED2520X1	10/05/1998						
12	DC2520X310	DƯƠNG THỊ MỸ LOAN	ED2520X1	01/03/1992						
13	DC2520X314	NGUYỄN THỊ THIÊN NHI	ED2520X1	16/02/2000						
14	DC2520X317	ĐẶNG THỊ THÚY QUYÊN	ED2520X1	03/09/1997						
15	DC2520X326	ĐINH THUY NGỌC MINH	ED2520X1	05/09/1996						

Tổng số: 15 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Thức ăn gia súc**
CBGD: **002701 - Nguyễn Thị Ngọc Linh**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**
Lớp: **ED2567X1**

Mã học phần: **NN107**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM2467X434	PHAN HẢI PHẬN	ED2467X2	15/03/1986						
2	DC2467X396	TRẦN ĐỨC TÍN	ED2467X2	17/08/1989						
3	DC2467X419	TRẦN THỊ THU THẢO	ED2467X2	02/09/1979						
4	DC2467X429	ĐẶNG KIM HIỀN	ED2467X2	08/02/1999						
5	DC2567X315	DƯƠNG HUỲNH NHƯ	ED2567X1	23/04/2000						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Vi sinh đại cương - CNTY**
CBGD: **002251 - Nguyễn Thu Tâm**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**
Lớp: **ED2667X1**

Mã học phần: **NN109**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2667X055	TRẦN CẨM ĐÀO	ED2667X1	20/11/2003						
2	DC2667X062	LUU NGUYỄN HẠNH	ED2667X1	18/09/2000						
3	DC2667X067	NGUYỄN PHAN NGỌC LAM	ED2667X1	27/10/1998						
4	DC2667X078	TRỊNH QUANG NHỰT	ED2667X1	01/01/1991						
5	DC2667X084	LÝ MỸ THÙY	ED2667X1	24/10/1998						
6	DC2667X088	BÙI QUỐC VINH	ED2667X1	26/01/2002						
7	DG2667X079	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	ED2667X1	17/01/2002						

Tổng số: 7 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Anh văn chuyên môn - BVTV

Mã học phần: NS311

Nhóm: 3E01

CBGD: 002417 - Lê Thanh Toàn

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 13g20

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED2473X1

Phòng thi: 204

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2473X004	NGUYỄN THỊ THÙY NHI	EP2473X1	29/06/2002						
2	DC2473X008	NGUYỄN THỊ THƠ	EP2473X1	06/05/2005					CT	
3	DC2473X302	LÝ TỔ BÌNH	ED2473X1	17/03/1996						
4	DC2473X304	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	ED2473X1	10/02/1986					CT	
5	DC2473X315	ĐINH THỊ NGÀ	ED2473X1	14/04/1987						
6	DC2473X316	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED2473X1	31/08/1997						
7	DC2473X318	PHAN THỊ HỒNG NHẠN	ED2473X1	02/07/1994						
8	DC2473X325	TẠ DƯƠNG THANH	ED2473X1	28/02/2000					CT	
9	DC2473X327	NGUYỄN VĂN THẢO	ED2473X1	22/08/1993					CT	
10	DC2473X337	NGUYỄN MINH TRÍ	ED2473X1	24/03/1996						
11	VL2473X320	TRẦN TRÍ NHỎ	ED2473X1	30/10/1992						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Ngữ pháp 3 - PV**
CBGD: **001462 - Nguyễn Hương Trà**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **13g20**
Lớp: **ED25Z9X2**

Mã học phần: **TV215**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25Z9X009	NGUYỄN ĐĂNG	ED25Z9X2	25/03/2001						
2	DC25Z9X010	DANH THỊ MINH HIẾU	ED25Z9X2	19/03/1983						
3	DC25Z9X015	NGUYỄN HOÀNG LONG	ED25Z9X2	01/01/1974						
4	DC25Z9X023	NGUYỄN HUỲNH HUẾ THU	ED25Z9X2	13/05/1985						
5	DC25Z9X028	TĂNG THỊ VÂN	ED25Z9X2	20/10/1984						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Toán rời rạc

CBGD: 002483 - Võ Trí Thức

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 14g45

Lớp: ED26V7X1

Mã học phần: CT172

Nhóm: 3E01

Số tín chỉ: 4

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Phòng thi: 101

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT26V7X144	HUỖNH THỊ MỸ NHUNG	ED26V7X1	29/06/1991						
2	DC25V7X600	HUỖNH TRƯỜNG AN	EC25V7X2	28/10/1996						
3	DC25V7X744	NGUYỄN NHẬT THU	ED25V7X2	19/01/1999						
4	DC26V7X001	PHẠM HOÀNG ÂN	ET26V7X1	01/03/1999						
5	DC26V7X005	ĐẶNG NGỌC NGÂN	ET26V7X1	23/06/2000						
6	DC26V7X007	TRẦN THANH TÔN	ET26V7X1	03/04/1976						
7	DC26V7X052	SƠN THANH BÌNH	EC26V7X1	17/08/2005						
8	DC26V7X063	LÊ MINH KHOA	EC26V7X1	27/12/1986						
9	DC26V7X066	HUỖNH TỔNG ĐIỂM MY	EC26V7X1	13/09/1990						
10	DC26V7X067	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG NAM	EC26V7X1	29/04/2003						
11	DC26V7X074	LÊ CÔNG TẠO	EC26V7X1	21/05/2003						
12	DC26V7X083	NGUYỄN SĨ TRIẾT	EC26V7X1	19/05/2004						
13	DC26V7X084	NGUYỄN PHÚ XUÂN	EC26V7X1	18/08/2001						
14	DC26V7X107	HUỖNH HẢI VY	ED26V7X1	26/10/2000						
15	DC26V7X108	CHÂU DUY ANH	ED26V7X1	29/01/1980						
16	DC26V7X125	LƯU CHÍ KHANG	ED26V7X1	11/08/1992						
17	DC26V7X131	PHÙNG TẤN LẬP	ED26V7X1	09/07/2004						
18	DC26V7X134	NGUYỄN THỊ THÚY LOAN	ED26V7X1	12/05/1991						
19	DC26V7X159	HUỖNH MINH THU	ED26V7X1	25/05/1995						
20	DC26V7X161	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	ED26V7X1	14/06/1992						
21	DC26V7X167	TRẦN MẠNH TƯƠNG	ED26V7X1	12/04/1973						
22	DC26V7X168	LƯƠNG TRỌNG VŨ	ED26V7X1	11/07/1990						

Tổng số: 22 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Nguyên lý hệ điều hành
CBGD: 001533 - Trần Công Ấn
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 14g45
Lớp: EP25V7X3

Mã học phần: CT178
Số tín chỉ: 3
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 101

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT25V7X807	PHẠM NGUYỄN MINH TRUNG	ET25V7X3	23/10/2000						
2	DC25V7X403	NGUYỄN KHÁNH DUY	EP25V7X2	19/03/2003						
3	DC25V7X728	NGUYỄN NGỌC MINH	ED25V7X2	29/01/1991						
4	DC25V7X810	NGUYỄN ĐẶNG PHƯỚC LỘC	EP25V7X3	19/07/2002					CT	
5	DC25V7X817	LÊ THỊ CẨM TRÚC	ET25V7X3	12/02/2001					CT	
6	DC25V7X818	CAO QUANG TƯỜNG	ET25V7X3	02/05/1994						
7	DC25V7X819	NGÔ ĐÌNH PHÚC	EP25V7X3	18/04/2004						

Tổng số: 7 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết B2.2**

Mã học phần: **FL207**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002861 - Nguyễn Thị Khánh Đoàn**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ET25V1X2**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM25V1X904	CHÂU THỊ BÍCH TRÂM	EC25V1X3	31/05/2003						
2	DC24V1X891	TRỊNH MINH KHA	ED24V1X7	25/09/2002						
3	DC25V1X040	VŨ TRẦN BÌNH	EP25V1X2	06/03/2006						
4	DC25V1X043	TRƯƠNG THỊ MỸ HUYỀN	EP25V1X2	16/04/1999					CT	
5	DC25V1X044	NGUYỄN GIA HÙNG	EP25V1X2	24/07/2007						
6	DC25V1X048	LÊ HOÀNG KHANG	EP25V1X2	10/05/2005						
7	DC25V1X053	CÙ THÀNH NGHĨA	EP25V1X2	22/08/2006						
8	DC25V1X055	THẠCH THỊ NGỌC NGUYỄN	EP25V1X2	09/05/2004						
9	DC25V1X062	CHUNG NGỌC THẢO VY	EP25V1X2	06/05/2001						
10	DC25V1X264	NGUYỄN THÚY AN	ET25V1X2	22/07/2003						
11	DC25V1X265	TRẦN CAO KIM CƯỜNG	ET25V1X2	22/03/2000						
12	DC25V1X266	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	ET25V1X2	07/11/1991						
13	DC25V1X270	TRẦN NHƯ NGỌC	ET25V1X2	22/09/1984						
14	DC25V1X275	NGUYỄN NGỌC GIANG THANH	ET25V1X2	13/09/2002						
15	DC25V1X284	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	ET25V1X2	09/12/2001						
16	DC25V1X442	NGUYỄN GIA HUY	EP25V1X2	01/01/2004						
17	VT25V1X273	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	ET25V1X2	15/08/2003						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Độc - Viết B2.2**

CBGD: **002861 - Nguyễn Thị Khánh Đoàn**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Lớp: **ED25V1X5**

Mã học phần: **FL207**

Nhóm: **3E02**

Số tín chỉ: **3**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Phòng thi: **106**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X047	HUỖNH VÂN KHAI	EP25V1X2	24/11/2005						
2	DC25V1X060	HUỖNH THỊ NGỌC TRÂM	EP25V1X2	03/03/2005						
3	DC25V1X293	LÝ TRẦN THÁI AN	ED25V1X5	25/12/1999						
4	DC25V1X294	NGUYỄN NGỌC BẢO AN	ED25V1X5	02/09/1993						
5	DC25V1X297	NGUYỄN THÚY ANH	ED25V1X5	22/04/2000						
6	DC25V1X298	NGUYỄN VĂN CÀ	ED25V1X5	10/10/1992						
7	DC25V1X299	CAO HUỖNH CHUNG	ED25V1X5	17/03/2000						
8	DC25V1X687	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	ED25V1X5	20/05/1998						
9	DC25V1X688	TRẦN CÔNG DANH	ED25V1X5	26/11/1994						
10	DC25V1X689	ĐÀO THỊ DIỄM	ED25V1X5	03/06/1997						
11	DC25V1X691	TRẦN MINH DUY	ED25V1X5	07/09/2002						
12	DC25V1X692	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	ED25V1X5	17/06/1997						
13	DC25V1X693	NGUYỄN HỒNG ĐAN	ED25V1X5	01/01/1990						
14	DC25V1X694	TRẦN THỊ TRÚC ĐÀO	ED25V1X5	05/12/1998						
15	DC25V1X695	VÕ LÂM HẢI ĐOÀN	ED25V1X5	20/12/1997					CT	
16	DC25V1X697	TRẦN KIM LUÔN EM	ED25V1X5	21/11/1991						
17	DC25V1X698	PHAN TRỌNG HẢI	ED25V1X5	28/08/1991						
18	DC25V1X699	TRẦN VĂN TRƯỜNG HẢI	ED25V1X5	06/07/1993						
19	DC25V1X700	HUỖNH THỊ MỸ HẠNH	ED25V1X5	18/03/1982						
20	DC25V1X701	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	ED25V1X5	19/02/1999						
21	DC25V1X703	DIỆP TRƯỞNG GIA HÂN	ED25V1X5	02/08/2003						
22	DC25V1X704	NGUYỄN THỊ KIM HÂN	ED25V1X5	15/10/2002						
23	DC25V1X705	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	02/04/1996						
24	DC25V1X707	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED25V1X5	17/05/1994						
25	DC25V1X712	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	ED25V1X5	24/02/2002						
26	DC25V1X717	TRẦN HUYỀN LÊ	ED25V1X5	20/03/1991						
27	DC25V1X721	ĐẶNG THỊ HUỖNH MAI	ED25V1X5	22/11/2003						
28	DC25V1X722	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	ED25V1X5	09/12/2003						
29	DC25V1X723	ÂU KHẢ MINH	ED25V1X5	31/12/2001						
30	DC25V1X724	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	ED25V1X5	04/07/2000						
31	DC25V1X725	NGÔ NGUYỄN THU NGÂN	ED25V1X5	02/02/2001						
32	DC25V1X726	PHAN THU NGÂN	ED25V1X5	04/08/1986						
33	DC25V1X727	VÕ KIM NGÂN	ED25V1X5	18/05/1987						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đọc - Viết B2.2**

Mã học phần: **FL207**

Nhóm: **3E02**

CBGD: **002861 - Nguyễn Thị Khánh Đoan**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED25V1X5**

Phòng thi: **106**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC25V1X729	HUỖNH PHÚC NGUYỄN	ED25V1X5	21/09/2002					CT	
35	DC25V1X731	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	ED25V1X5	11/04/1999						
36	DC25V1X733	ĐÀO THỊ TUYẾT NHI	ED25V1X5	07/07/2000						
37	DC25V1X737	HUỖNH THỊ MỸ NHIÊN	ED25V1X5	25/08/2001						
38	DC25V1X738	TRẦN ANH PHA	ED25V1X5	07/03/1982						
39	DC25V1X740	TRẦN HỮU PHƯỚC	ED25V1X5	12/05/2000						
40	DC25V1X742	PHẠM MINH PHƯƠNG	ED25V1X5	25/10/1994						
41	DC25V1X743	VÕ HỒNG PHƯỢNG	ED25V1X5	20/08/1979						
42	DC25V1X744	NGUYỄN MINH QUÂN	ED25V1X5	03/04/2000						
43	DC25V1X745	NGUYỄN LÊ QUYẾT	ED25V1X5	18/06/2003					CT	
44	DC25V1X746	LÂM NGUYỄN TRÚC QUỲNH	ED25V1X5	12/08/2000						
45	DC25V1X752	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	14/06/2000						
46	DC25V1X754	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	13/03/2002						
47	DC25V1X755	TỔNG VĂN PHƯỚC THIÊN	ED25V1X5	20/10/2002						
48	DC25V1X756	VÕ PHÚC THIÊN	ED25V1X5	15/05/1992						
49	DC25V1X758	THẠCH LÊ MINH THUẬN	ED25V1X5	23/02/1999						
50	DC25V1X759	NGUYỄN MINH THỦY	ED25V1X5	21/09/1999						
51	DC25V1X760	NGÔ THỊ THANH THÚY	ED25V1X5	06/08/1988						
52	DC25V1X761	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	ED25V1X5	20/11/1990						
53	DC25V1X762	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂM	ED25V1X5	14/01/2002						
54	DC25V1X765	NGUYỄN HUỖNH THÚY VI	ED25V1X5	09/04/2002						
55	DC25V1X768	PHAN HUỖNH NGỌC XUÂN	ED25V1X5	24/04/1995						
56	DC25V1X769	TRẦN THỊ MỸ XUYỀN	ED25V1X5	22/06/1997						
57	DC25V1X770	TRƯƠNG KHÁNH VĨNH XUYỀN	ED25V1X5	06/10/1982						

Tổng số: 57 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Đọc - Viết B2.2**

Mã học phần: **FL207**

Nhóm: **3E03**

CBGD: **002861 - Nguyễn Thị Khánh Đoàn**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED25V1X7**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X814	BÙI THỊ MỸ HUYỀN	ED25V1X6	08/12/1994						
2	DC25V1X973	HUỖNH VĂN TIẾN	ED25V1X7	05/12/2003						
3	DC25V1X988	NGUYỄN MINH THÔNG	ED25V1X7	31/03/1989						

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản lý chuỗi cung ứng**
CBGD: **002840 - Nguyễn Đoàn Trinh**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**
Lớp: **EP25D5X2**

Mã học phần: **KC132E** Nhóm: **3E01**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CK25D5X102	TRẦN HỒNG NGỌC	ED25D5X2	15/04/2003						
2	DC25D5X007	NGUYỄN HOÀNG HUỖY	EP25D5X2	18/06/1998					CT	
3	DC25D5X014	LÂM THỊ HUỲNH NHƯ	EP25D5X2	15/11/1997						
4	DC25D5X017	NGUYỄN THANH PHÚC	EP25D5X2	20/11/2002					CT	
5	DC25D5X028	NGUYỄN NGỌC TRANG	EP25D5X2	09/12/2003						
6	DC25D5X104	NGUYỄN THỊ ANH THU	ED25D5X2	16/10/2004						
7	DC25D5X109	NGÔ THANH VÂN	ED25D5X2	10/12/2005						
8	DC25D5X124	LÊ THỊ THANH TÂM	ED25D5X2	22/12/1997						
9	DC25D5X131	NGUYỄN HỒ PHƯỚC THÀNH	ED25D5X2	28/11/1990						
10	PS25D5X011	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	EP25D5X2	25/02/2000						

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Luật hôn nhân và gia đình

Mã học phần: KL122

Nhóm: 3E01

CBGD: 002167 - Huỳnh Thị Trúc Giang

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 14g45

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: ED2532X2

Phòng thi: 103

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM2532X513	TRẦN VĂN KHÔI	EP2532X2	12/11/2007						
2	CT2032X672	VÕ THỊ MỸ TRÀ	ET2032X2	01/01/1985					CT	
3	CT2532X704	ĐẶNG THỊ NHƯ HUỖNH	ED2532X2	22/07/1995						
4	CT2532X712	TRẦN THỊ THU THẨM	ED2532X2	25/06/2000						
5	CT2532X717	PHẠM MINH TUẤN	ED2532X2	05/01/1992						
6	DC2332X012	NGUYỄN VĂN KHA	ET2332X1	25/02/1989					CT	
7	DC2532X518	ĐINH BÁ NGHĨA	EP2532X2	04/03/2007						
8	DC2532X524	PHẠM NGỌC THẠCH	EP2532X2	12/02/2004						
9	DC2532X526	NGUYỄN VĂN THOẠI	EP2532X2	26/08/1987						
10	DC2532X528	NGUYỄN NGỌC TRANG	EP2532X2	18/02/2003					CT	
11	DC2532X529	VÕ THANH QUỲNH TRANG	EP2532X2	19/10/2007						
12	DC2532X601	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	ET2532X2	05/10/2007						
13	DC2532X706	NGÔ THỊ MỸ KHÁNH	ED2532X2	29/11/2004						
14	DC2532X730	NGUYỄN QUANG DIỆP	ED2532X2	10/05/1983					CT	
15	DC2532X735	LÊ TIẾN ĐẠT	ED2532X2	18/11/1978						
16	DC2532X743	ĐƯƠNG ĐÌNH KHÁNH	ED2532X2	12/10/1999						
17	DC2532X750	LÊ HỒNG NGỌC MỸ	ED2532X2	05/10/1999						
18	DC2532X752	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X2	13/11/1994						
19	DC2532X759	NGUYỄN THỊ NHÍ	ED2532X2	01/01/1988						
20	DC2532X763	ĐẶNG HẢI NINH	ED2532X2	20/01/1989					CT	
21	DC2532X768	NGUYỄN VƯƠNG QUỐC THÁI	ED2532X2	18/07/1985						
22	DC2532X771	LÊ DUY THỊNH	ED2532X2	06/04/1988						
23	DC2532X773	NGUYỄN TẤN THÔNG	ED2532X2	28/08/1994						
24	DC2532X774	TẮT ANH THU	ED2532X2	10/03/1971						
25	DC2532X789	CHÂU THANH TƯƠI	ED2532X2	10/06/1988						
26	VT2532X792	NGUYỄN THỊ VÂN	ED2532X2	16/12/1989						

Tổng số: 26 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về sở hữu trí tuệ**
CBGD: **002016 - Nguyễn Phan Khôi**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED2432X4**

Mã học phần: **KL335**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **204**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X634	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	ED2432X2	25/11/1993						
2	DC2432X711	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	EP2432X3	06/07/2006						
3	DC2432X713	LÊ ĐỨC HUY	EP2432X3	17/11/2001						
4	DC2432X715	NGUYỄN HỮU KHÁNH	EP2432X3	29/10/1997						
5	DC2432X723	NGUYỄN THANH PHÚ	EP2432X3	08/08/2002						
6	DC2432X800	TRẦN NGUYỄN KHẢ AI	ED2432X3	29/08/2001						
7	DC2432X801	TÔ MAI BÌNH	ED2432X3	04/01/2000						
8	DC2432X826	VÕ THỊ LỘC	ED2432X3	25/11/1984						
9	DC2432X827	DƯƠNG VĂN LUÂN	ED2432X3	15/06/1999						
10	DC2432X831	LÊ THỊ KIM NGÂN	ED2432X3	27/07/2001						
11	DC2432X833	TRẦN QUỐC NGHĨA	ED2432X3	16/05/1992						
12	DC2432X835	NGUYỄN YẾN NGỌC	ED2432X3	11/04/2001						
13	DC2432X845	LÊ THANH PHÚC	ED2432X3	19/09/2000						
14	DC2432X859	NGUYỄN QUANG THÁI	ED2432X3	09/10/1997						
15	DC2432X862	VÕ THỊ HỒNG THẨM	ED2432X3	30/06/2003						
16	DC2432X873	NGUYỄN THỦY TRANG	ED2432X3	08/06/2002						
17	DC2432X880	NGUYỄN PHÚC VINH	ED2432X3	02/03/1993						
18	DC2432X908	TRẦN HOÀNG ANH	ED2432X4	23/08/1996						
19	DC2432X910	TRẦN QUỐC ANH	ED2432X4	04/03/1994						
20	DC2432X941	LÊ HOÀNG NAM	ED2432X4	01/01/1986						
21	DC2432X945	DƯƠNG HẠNH NGUYỄN	ED2432X4	25/06/1984						
22	DC2432X973	LƯU HẠO VÂN	ED2432X4	07/01/2001						

Tổng số: 22 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cắm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Mô phỏng tình huống trong kinh doanh**

Mã học phần: **KT207**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002709 - Huỳnh Hữu Thọ**

Số tín chỉ: **3**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **EC2522X1**

Phòng thi: **204**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2522X208	TRẦN THỊ TRÚC LINH	EC2522X1	21/01/2003						
2	CT2522X219	THÁI HẢI THANH	EC2522X1	27/02/2004						
3	DC2522X202	LÊ THÚY DUY	EC2522X1	18/03/2004						
4	DC2522X203	TRẦN VĂN KHÁNH DƯƠNG	EC2522X1	22/11/2004						
5	DC2522X207	HUỲNH MAI YẾN LINH	EC2522X1	15/09/2003						
6	DC2522X210	TRẦN NGUYỄN NGỌC NGÂN	EC2522X1	08/11/2003						
7	DC2522X215	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	EC2522X1	29/09/2002						
8	DC2522X216	NGUYỄN THỊ HỒNG SƯƠNG	EC2522X1	16/07/2004						
9	DC2522X220	CAO VĂN THIÊN	EC2522X1	20/10/2000						
10	DC2522X222	NGUYỄN NGỌC THUY TRANG	EC2522X1	26/08/2002						

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Quản trị tài chính**
CBGD: **001468 - Nguyễn Thị Lương**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED2520X1**

Mã học phần: **KT308**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2520X109	VÕ TRUNG NÊN	ET2520X1	01/02/1990						
2	DC2422X362	NGUYỄN THÀNH HUẤN	ED2422X2	17/05/1992						
3	DC2520X006	NGÔ KIM HẢO	EP2520X1	23/09/2005						
4	DC2520X107	LÊ THỊ HỒNG LOAN	ET2520X1	01/03/1985						
5	DC2520X300	BÙI THỊ MỸ ANH	ED2520X1	12/12/1999						
6	DC2520X301	PHẠM ĐẶNG QUỲNH ANH	ED2520X1	04/12/1997						
7	DC2520X306	TRẦN THỊ PHƯƠNG HỒNG	ED2520X1	10/05/1998						
8	DC2520X314	NGUYỄN THỊ THIÊN NHI	ED2520X1	16/02/2000						
9	DC2520X317	ĐẶNG THỊ THÚY QUYÊN	ED2520X1	03/09/1997						
10	DC2520X326	ĐINH THỤY NGỌC MINH	ED2520X1	05/09/1996						

Tổng số: 10 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kế toán chi phí**

Mã học phần: **KT372E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **000557 - Nguyễn Thị Diệu**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2520X3**

Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2420X709	DƯƠNG THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	28/04/2003						
2	DC2420X710	NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN	EC2420X3	20/12/1997						
3	DC2420X712	ĐINH TIẾN ĐỨC	EC2420X3	28/04/1991						
4	DC2420X719	NGUYỄN THANH NGHIỆP	EC2420X3	23/12/2002						
5	DC2420X737	NGUYỄN THU THẢO	EC2420X3	12/06/1999						
6	DC2520X824	NGUYỄN TƯỜNG VI	ED2520X3	13/04/1997						

Tổng số: 6 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh

Mã học phần: KT479

Nhóm: 3E01

CBGD: 001471 - Huỳnh Trường Huy

Số tín chỉ: 3

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 14g45

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: EC2622X1

Phòng thi: 203

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2522X405	TRẦN THỊ THÙY DUYÊN	EP2522X2	30/04/2001						
2	DC2422X600	BÙI VĂN CHẮC	EC2422X3	20/01/1990						
3	DC2522X402	PHẠM HÙNG CƯỜNG	EP2522X2	05/10/1992						
4	DC2522X403	NGUYỄN HỮU DINH	EP2522X2	24/11/2000						
5	DC2522X404	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	EP2522X2	06/06/2005						
6	DC2522X406	HỒ HẢI ĐĂNG	EP2522X2	21/09/2007					CT	
7	DC2522X416	LÂM THỊ MỸ LINH	EP2522X2	09/10/2007						
8	DC2522X419	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	EP2522X2	17/05/2000						
9	DC2522X420	NGUYỄN VĂN NGOAN	EP2522X2	17/01/2005						
10	DC2522X423	NGUYỄN THỊ XUÂN NHI	EP2522X2	19/12/1995						
11	DC2522X424	LÂM HÙNG PHÁT	EP2522X2	09/09/2005						
12	DC2522X430	THÂN HOÀNG TIẾN	EP2522X2	10/07/2004						
13	DC2522X433	ĐẶNG THỊ TÚ TRINH	EP2522X2	15/06/2004						
14	DC2522X501	ĐẶNG THỊ TRÚC MY	ET2522X2	26/07/1994						
15	DC2522X507	CHÂU THỊ HUYỀN TRÂN	ET2522X2	04/04/2001					I Hoàn thi	
16	DC2522X508	LÂM VŨ	ET2522X2	20/12/1993					CT	
17	DC2522X510	TRẦN ĐẠI MÃN	ET2522X2	19/02/1998						
18	DC2522X511	PHẠM TRƯỜNG KHẢI	ET2522X2	01/07/1996						
19	DC2522X515	LÊ HỮU THÀNH	ET2522X2	26/09/1991						
20	DC2522X700	LÊ VŨ HỒNG ANH	ED2522X2	05/09/2002						
21	DC2522X707	TRƯƠNG HỒ MINH LUÂN	ED2522X2	22/02/1989						
22	DC2522X713	TRẦN GIA THỊNH	ED2522X2	26/03/2003						
23	DC2522X714	TRẦN THỊ KIM THO	ED2522X2	09/10/1995						
24	DC2522X716	NGUYỄN THỊ MINH THU	ED2522X2	31/03/2002						
25	DC2522X719	TRƯƠNG TÚ UYÊN	ED2522X2	21/04/1992						
26	DC2622X057	ĐỖ HOÀNG NGÂN	EC2622X1	04/08/2005						
27	DC2622X058	LÊ NGỌC QUỲNH NHI	EC2622X1	27/09/2005						
28	DC2622X061	HỒ LAN QUỲNH	EC2622X1	18/09/2005						
29	DC2622X062	TRẦN THỊ LỆ THI	EC2622X1	22/02/1992						
30	DC2622X063	TRẦN CAO TRUNG THỊNH	EC2622X1	14/12/2005						
31	DC2622X069	LÂM HẢI YẾN	EC2622X1	15/06/2004						

Tổng số: 31 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Anh văn chuyên môn - Thú y**

Mã học phần: **NN120E**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **003106 - Huỳnh Tấn Lộc**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2467X2**

Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2467X390	NGUYỄN MINH TÂM	ED2467X2	06/12/2001						
2	DC2467X392	ĐẶNG QUỐC THỊNH	ED2467X2	25/08/2004						
3	DC2467X400	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	ED2467X2	30/08/1981						
4	DC2467X431	PHẠM VĂN MUÔN	ED2467X2	18/10/2003						
5	DC2467X437	RÍCH SO NY	ED2467X2	22/12/1999						

Tổng số: 5 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Thủ những B**

Mã học phần: **NN131**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **001406 - Trần Bá Linh**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2473X1**

Phòng thi: **204**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2473X004	NGUYỄN THỊ THÙY NHI	EP2473X1	29/06/2002						
2	DC2473X008	NGUYỄN THỊ THƠ	EP2473X1	06/05/2005					CT	
3	DC2473X302	LÝ TỔ BÌNH	ED2473X1	17/03/1996						
4	DC2473X304	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	ED2473X1	10/02/1986					CT	
5	DC2473X316	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED2473X1	31/08/1997						
6	DC2473X325	TẠ DƯƠNG THANH	ED2473X1	28/02/2000					CT	
7	DC2473X327	NGUYỄN VĂN THẢO	ED2473X1	22/08/1993					CT	
8	DC2473X337	NGUYỄN MINH TRÍ	ED2473X1	24/03/1996						
9	VL2473X320	TRẦN TRÍ NHỎ	ED2473X1	30/10/1992						

Tổng số: 9 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Cơ thể học động vật**
CBGD: **002252 - Nguyễn Thị Bé Mườn**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **14g45**
Lớp: **ED2667X1**

Mã học phần: **NS097**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2667X055	TRẦN CẨM ĐÀO	ED2667X1	20/11/2003						
2	DC2667X062	LUU NGUYỄN HẠNH	ED2667X1	18/09/2000						
3	DC2667X067	NGUYỄN PHAN NGỌC LAM	ED2667X1	27/10/1998						
4	DC2667X078	TRỊNH QUANG NHỰT	ED2667X1	01/01/1991						
5	DC2667X084	LÝ MỸ THÙY	ED2667X1	24/10/1998						
6	DC2667X088	BÙI QUỐC VINH	ED2667X1	26/01/2002						
7	DG2667X079	LÊ THỊ HÀ PHƯƠNG	ED2667X1	17/01/2002						

Tổng số: 7 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Dịch thuật đại cương**
CBGD: **001334 - Nguyễn Văn Sáu**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**
Lớp: **ED25V1X5**

Mã học phần: **FL199E** Nhóm: **3E01**

Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **106**

Trang 1/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X293	LÝ TRẦN THÁI AN	ED25V1X5	25/12/1999						
2	DC25V1X297	NGUYỄN THÚY ANH	ED25V1X5	22/04/2000						
3	DC25V1X298	NGUYỄN VĂN CÀ	ED25V1X5	10/10/1992						
4	DC25V1X299	CAO HUỲNH CHUNG	ED25V1X5	17/03/2000						
5	DC25V1X687	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	ED25V1X5	20/05/1998						
6	DC25V1X688	TRẦN CÔNG DANH	ED25V1X5	26/11/1994						
7	DC25V1X689	ĐÀO THỊ DIỄM	ED25V1X5	03/06/1997						
8	DC25V1X691	TRẦN MINH DUY	ED25V1X5	07/09/2002						
9	DC25V1X692	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	ED25V1X5	17/06/1997						
10	DC25V1X693	NGUYỄN HỒNG ĐAN	ED25V1X5	01/01/1990						
11	DC25V1X694	TRẦN THỊ TRÚC ĐÀO	ED25V1X5	05/12/1998						
12	DC25V1X695	VÕ LÂM HẢI ĐOÀN	ED25V1X5	20/12/1997					CT	
13	DC25V1X697	TRẦN KIM LUÔN EM	ED25V1X5	21/11/1991						
14	DC25V1X698	PHAN TRỌNG HẢI	ED25V1X5	28/08/1991						
15	DC25V1X699	TRẦN VĂN TRƯỜNG HẢI	ED25V1X5	06/07/1993						
16	DC25V1X700	HUỲNH THỊ MỸ HẠNH	ED25V1X5	18/03/1982						
17	DC25V1X701	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	ED25V1X5	19/02/1999						
18	DC25V1X703	DIỆP TRƯƠNG GIA HÂN	ED25V1X5	02/08/2003						
19	DC25V1X704	NGUYỄN THỊ KIM HÂN	ED25V1X5	15/10/2002						
20	DC25V1X705	TRẦN THỊ NGỌC HÂN	ED25V1X5	02/04/1996						
21	DC25V1X707	NGUYỄN TRUNG HIẾU	ED25V1X5	17/05/1994						
22	DC25V1X712	NGUYỄN LÊ NHẬT HUY	ED25V1X5	24/02/2002						
23	DC25V1X717	TRẦN HUYỀN LÊ	ED25V1X5	20/03/1991						
24	DC25V1X721	ĐẶNG THỊ HUỲNH MAI	ED25V1X5	22/11/2003						
25	DC25V1X722	PHẠM THỊ PHƯƠNG MAI	ED25V1X5	09/12/2003						
26	DC25V1X723	ÂU KHẢ MINH	ED25V1X5	31/12/2001						
27	DC25V1X724	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	ED25V1X5	04/07/2000						
28	DC25V1X726	PHAN THU NGÂN	ED25V1X5	04/08/1986						
29	DC25V1X727	VÕ KIM NGÂN	ED25V1X5	18/05/1987						
30	DC25V1X731	TRẦN HOÀNG NGUYỄN	ED25V1X5	11/04/1999						
31	DC25V1X733	ĐÀO THỊ TUYẾT NHI	ED25V1X5	07/07/2000						
32	DC25V1X737	HUỲNH THỊ MỸ NHIÊN	ED25V1X5	25/08/2001						
33	DC25V1X738	TRẦN ANH PHA	ED25V1X5	07/03/1982						

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Dịch thuật đại cương**
CBGD: **001334 - Nguyễn Văn Sáu**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**
Lớp: **ED25V1X5**

Mã học phần: **FL199E** Nhóm: **3E01**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **106**

Trang 2/2

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
34	DC25V1X740	TRẦN HỮU PHƯỚC	ED25V1X5	12/05/2000						
35	DC25V1X742	PHẠM MINH PHƯƠNG	ED25V1X5	25/10/1994						
36	DC25V1X743	VÕ HỒNG PHƯỢNG	ED25V1X5	20/08/1979						
37	DC25V1X744	NGUYỄN MINH QUÂN	ED25V1X5	03/04/2000						
38	DC25V1X745	NGUYỄN LÊ QUYẾT	ED25V1X5	18/06/2003					CT	
39	DC25V1X746	LÂM NGUYỄN TRÚC QUỲNH	ED25V1X5	12/08/2000						
40	DC25V1X752	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	14/06/2000						
41	DC25V1X754	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	ED25V1X5	13/03/2002						
42	DC25V1X755	TỔNG VĂN PHƯỚC THIỆN	ED25V1X5	20/10/2002						
43	DC25V1X756	VÕ PHÚC THIỆN	ED25V1X5	15/05/1992						
44	DC25V1X758	THẠCH LÊ MINH THUẬN	ED25V1X5	23/02/1999						
45	DC25V1X759	NGUYỄN MINH THỦY	ED25V1X5	21/09/1999						
46	DC25V1X760	NGÔ THỊ THANH THÚY	ED25V1X5	06/08/1988						
47	DC25V1X761	NGUYỄN ĐỨC TÍNH	ED25V1X5	20/11/1990						
48	DC25V1X762	NGUYỄN TRẦN BẢO TRÂM	ED25V1X5	14/01/2002						
49	DC25V1X765	NGUYỄN HUỲNH THÚY VI	ED25V1X5	09/04/2002						
50	DC25V1X768	PHAN HUỲNH NGỌC XUÂN	ED25V1X5	24/04/1995						
51	DC25V1X769	TRẦN THỊ MỸ XUYỀN	ED25V1X5	22/06/1997						
52	DC25V1X770	TRƯƠNG KHÁNH VĨNH XUYỀN	ED25V1X5	06/10/1982						

Tổng số: 52 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Dịch thuật đại cương
CBGD: 001334 - Nguyễn Văn Sáu
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 16g05
Lớp: ED25V1X7

Mã học phần: FL199E

Nhóm: 3E02

Số tín chỉ: 3

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Phòng thi: 104

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X814	BÙI THỊ MỸ HUYỀN	ED25V1X6	08/12/1994						
2	DC25V1X973	HUỲNH VĂN TIẾN	ED25V1X7	05/12/2003						
3	DC25V1X988	NGUYỄN MINH THÔNG	ED25V1X7	31/03/1989						

Tổng số: 3 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Dịch thuật đại cương**
CBGD: **001334 - Nguyễn Văn Sáu**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**
Lớp: **ET25V1X2**

Mã học phần: **FL199E**

Nhóm: **3E03**

Số tín chỉ: **3**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Phòng thi: **204**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC25V1X040	VŨ TRẦN BÌNH	EP25V1X2	06/03/2006						
2	DC25V1X043	TRƯƠNG THỊ MỸ HUYỀN	EP25V1X2	16/04/1999					CT	
3	DC25V1X044	NGUYỄN GIA HƯNG	EP25V1X2	24/07/2007						
4	DC25V1X048	LÊ HOÀNG KHANG	EP25V1X2	10/05/2005						
5	DC25V1X053	CÙ THÀNH NGHĨA	EP25V1X2	22/08/2006						
6	DC25V1X055	THẠCH THỊ NGỌC NGUYỄN	EP25V1X2	09/05/2004						
7	DC25V1X056	DƯƠNG THỊ QUỲNH NHI	EP25V1X2	19/08/2005						
8	DC25V1X062	CHUNG NGỌC THẢO VY	EP25V1X2	06/05/2001						
9	DC25V1X264	NGUYỄN THÚY AN	ET25V1X2	22/07/2003						
10	DC25V1X265	TRẦN CAO KIM CƯỜNG	ET25V1X2	22/03/2000						
11	DC25V1X266	TRƯƠNG THỊ MỸ DUYỀN	ET25V1X2	07/11/1991						
12	DC25V1X270	TRẦN NHƯ NGỌC	ET25V1X2	22/09/1984						
13	DC25V1X275	NGUYỄN NGỌC GIANG THANH	ET25V1X2	13/09/2002						
14	DC25V1X284	TÔ THỊ HUYỀN TRANG	ET25V1X2	09/12/2001						
15	VT25V1X273	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	ET25V1X2	15/08/2003						

Tổng số: 15 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Kiểm soát và quản lý chất lượng**
CBGD: **002347 - Nguyễn Hồng Phúc**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**
Lớp: **EP25D5X2**

Mã học phần: **KC136** Nhóm: **3E01**
Số tín chỉ: **3**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CK25D5X102	TRẦN HỒNG NGỌC	ED25D5X2	15/04/2003						
2	DC25D5X007	NGUYỄN HOÀNG HUỖY	EP25D5X2	18/06/1998					CT	
3	DC25D5X014	LÂM THỊ HUỲNH NHƯ	EP25D5X2	15/11/1997						
4	DC25D5X017	NGUYỄN THANH PHÚC	EP25D5X2	20/11/2002					CT	
5	DC25D5X028	NGUYỄN NGỌC TRANG	EP25D5X2	09/12/2003						
6	DC25D5X104	NGUYỄN THỊ ANH THU	ED25D5X2	16/10/2004						
7	DC25D5X109	NGÔ THANH VÂN	ED25D5X2	10/12/2005						
8	DC25D5X124	LÊ THỊ THANH TÂM	ED25D5X2	22/12/1997						
9	DC25D5X131	NGUYỄN HỒ PHƯỚC THÀNH	ED25D5X2	28/11/1990						
10	DC25D5X135	NGUYỄN HỮU THỊNH	ED25D5X2	07/08/2004						
11	PS25D5X011	DƯƠNG THỊ KIM NGÂN	EP25D5X2	25/02/2000						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật thương mại 2**

Mã học phần: **KL132**

Nhóm: **3E01**

CBGD: **002946 - Nguyễn Hoàn Hảo**

Số tín chỉ: **2**

Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**

Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**

Lớp: **ED2532X2**

Phòng thi: **103**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM2532X513	TRẦN VĂN KHÔI	EP2532X2	12/11/2007						
2	CT2532X704	ĐẶNG THỊ NHƯ HUỲNH	ED2532X2	22/07/1995						
3	CT2532X712	TRẦN THỊ THU THẨM	ED2532X2	25/06/2000						
4	CT2532X717	PHẠM MINH TUẤN	ED2532X2	05/01/1992						
5	DC2232X611	NGUYỄN PHƯƠNG NHƯ NGỌC TRẦN	ET2232X3	10/01/2004						
6	DC2432X164	DƯƠNG CÔNG ĐÌNH	EP2432X2	20/10/1985						
7	DC2532X518	ĐÌNH BÁ NGHĨA	EP2532X2	04/03/2007						
8	DC2532X524	PHẠM NGỌC THẠCH	EP2532X2	12/02/2004						
9	DC2532X526	NGUYỄN VĂN THOẠI	EP2532X2	26/08/1987						
10	DC2532X528	NGUYỄN NGỌC TRANG	EP2532X2	18/02/2003					CT	
11	DC2532X529	VÕ THANH QUỲNH TRANG	EP2532X2	19/10/2007						
12	DC2532X601	NGUYỄN TRẦN HẢI ĐĂNG	ET2532X2	05/10/2007						
13	DC2532X706	NGÔ THỊ MỸ KHÁNH	ED2532X2	29/11/2004						
14	DC2532X730	NGUYỄN QUANG DIỆP	ED2532X2	10/05/1983					CT	
15	DC2532X735	LÊ TIẾN ĐẠT	ED2532X2	18/11/1978						
16	DC2532X743	DƯƠNG ĐÌNH KHÁNH	ED2532X2	12/10/1999						
17	DC2532X750	LÊ HỒNG NGỌC MỸ	ED2532X2	05/10/1999						
18	DC2532X752	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X2	13/11/1994						
19	DC2532X759	NGUYỄN THỊ NHÍ	ED2532X2	01/01/1988						
20	DC2532X763	ĐẶNG HẢI NINH	ED2532X2	20/01/1989					CT	
21	DC2532X768	NGUYỄN VƯƠNG QUỐC THÁI	ED2532X2	18/07/1985						
22	DC2532X771	LÊ DUY THINH	ED2532X2	06/04/1988						
23	DC2532X773	NGUYỄN TẤN THÔNG	ED2532X2	28/08/1994						
24	DC2532X774	TẮT ANH THƯ	ED2532X2	10/03/1971						
25	DC2532X789	CHÂU THANH TƯƠI	ED2532X2	10/06/1988						
26	DC2532X857	NGUYỄN PHẠM THÁI BÌNH	ED2532X3	16/02/1979						
27	VT2532X792	NGUYỄN THỊ VÂN	ED2532X2	16/12/1989						

Tổng số: 27 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Pháp luật về quy hoạch và giải phóng mặt bằng** Mã học phần: **KL210** Nhóm: **3E01**
CBGD: **002405 - Châu Hoàng Thân** Số tín chỉ: **2**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05** Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Lớp: **ED2532X1** Phòng thi: **101**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2532X377	HÀ LÂM KỲ DUNG NỮ	ED2532X1	04/06/1997						
2	DC2532X001	DANH HUỲNH ANH	EP2532X1	24/03/2003						
3	DC2532X016	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	EP2532X1	22/05/2000						
4	DC2532X036	PHẠM THỊ THANH MAI	EP2532X1	05/11/1977						
5	DC2532X043	TRẦN BÍCH PHƯƠNG	EP2532X1	10/06/2004						
6	DC2532X045	LÊ ANH QUÍ	EP2532X1	12/06/2000						
7	DC2532X055	TRẦN PHÚC THỊNH	EP2532X1	19/04/2006						
8	DC2532X304	LÊ GIA BẢO	ED2532X1	25/06/1995						
9	DC2532X308	TỔNG THỊ BÍCH DIỄM	ED2532X1	04/01/1988						
10	DC2532X316	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	ED2532X1	01/02/2001						
11	DC2532X330	TRẦN THANH HIỀN	ED2532X1	15/09/1986						
12	DC2532X355	LẠI TÀI MY	ED2532X1	25/09/1994					CT	
13	DC2532X356	LÂM THỊ KIM NGÂN	ED2532X1	16/05/2001						
14	DC2532X358	NGUYỄN NGỌC NGÂN	ED2532X1	12/06/1995						
15	DC2532X363	NGUYỄN BẢO NGỌC	ED2532X1	25/05/2000						
16	DC2532X371	VÕ NGỌC NHI	ED2532X1	26/09/1996						
17	DC2532X372	LÊ HUỲNH KHÁNH NHƯ	ED2532X1	02/12/2001						
18	DC2532X394	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC QUẾ	ED2532X1	27/06/1992						
19	DC2532X399	MAI HUỲNH SƯƠNG	ED2532X1	06/03/2002						
20	DC2532X405	NGUYỄN HỨA KIM THẢO	ED2532X1	04/04/1997						
21	DC2532X406	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	ED2532X1	07/09/1992					CT	
22	DC2532X408	TRẦN ĐẮC THẮNG	ED2532X1	04/05/1995						
23	DC2532X416	PHAN THỊ CẨM TIỀN	ED2532X1	21/06/1999						
24	DC2532X417	TRẦN HẠNH TIỀN	ED2532X1	16/03/1997						
25	DC2532X426	LÂM NGỌC TRÂN	ED2532X1	20/05/2000						
26	DC2532X430	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	ED2532X1	17/06/1987					CT	
27	DC2532X436	PHẠM PHONG VÂN	ED2532X1	08/03/1985						
28	DC2532X440	TRẦN THỊ LAN VY	ED2532X1	09/09/1999						
29	LK2232X350	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	ED2532X1	11/05/1999						

Tổng số: 29 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Bảo đảm nghĩa vụ**
CBGD: **002219 - Nguyễn Thị Mỹ Linh**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**
Lớp: **ED2432X3**

Mã học phần: **KL344**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **204**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2432X634	NGUYỄN THỊ YẾN LINH	ED2432X2	25/11/1993						
2	DC2432X711	NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN	EP2432X3	06/07/2006						
3	DC2432X713	LÊ ĐỨC HUY	EP2432X3	17/11/2001						
4	DC2432X715	NGUYỄN HỮU KHÁNH	EP2432X3	29/10/1997						
5	DC2432X723	NGUYỄN THANH PHÚ	EP2432X3	08/08/2002						
6	DC2432X800	TRẦN NGUYỄN KHẢ ÁI	ED2432X3	29/08/2001						
7	DC2432X801	TÔ MAI BÌNH	ED2432X3	04/01/2000						
8	DC2432X826	VÕ THỊ LỘC	ED2432X3	25/11/1984						
9	DC2432X827	DƯƠNG VĂN LUÂN	ED2432X3	15/06/1999						
10	DC2432X831	LÊ THỊ KIM NGÂN	ED2432X3	27/07/2001						
11	DC2432X833	TRẦN QUỐC NGHĨA	ED2432X3	16/05/1992						
12	DC2432X835	NGUYỄN YẾN NGỌC	ED2432X3	11/04/2001						
13	DC2432X845	LÊ THANH PHÚC	ED2432X3	19/09/2000						
14	DC2432X859	NGUYỄN QUANG THÁI	ED2432X3	09/10/1997						
15	DC2432X862	VÕ THỊ HỒNG THẨM	ED2432X3	30/06/2003						
16	DC2432X873	NGUYỄN THỦY TRANG	ED2432X3	08/06/2002						
17	DC2432X880	NGUYỄN PHÚC VINH	ED2432X3	02/03/1993						

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Tâm lý quản lý
CBGD: 002596 - Thạch Keo Sa Ráté
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 16g05
Lớp: ED2522X2

Mã học phần: KT210
Số tín chỉ: 2
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 101

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2522X208	TRẦN THỊ TRÚC LINH	EC2522X1	21/01/2003						
2	CT2522X219	THÁI HẢI THANH	EC2522X1	27/02/2004						
3	DC2522X202	LÊ THÚY DUY	EC2522X1	18/03/2004						
4	DC2522X203	TRẦN VĂN KHÁNH DƯƠNG	EC2522X1	22/11/2004						
5	DC2522X207	HUỲNH MAI YẾN LINH	EC2522X1	15/09/2003						
6	DC2522X210	TRẦN NGUYỄN NGỌC NGÂN	EC2522X1	08/11/2003						
7	DC2522X215	NGUYỄN NGỌC NHƯ QUỲNH	EC2522X1	29/09/2002						
8	DC2522X216	NGUYỄN THỊ HỒNG SƯƠNG	EC2522X1	16/07/2004						
9	DC2522X220	CAO VĂN THIÊN	EC2522X1	20/10/2000						
10	DC2522X222	NGUYỄN NGỌC THUY TRANG	EC2522X1	26/08/2002						
11	DC2522X713	TRẦN GIA THỊNH	ED2522X2	26/03/2003						

Tổng số: 11 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Phân tích định tính trong kinh doanh

Mã học phần: KT480E

Nhóm: 3E01

CBGD: 002114 - Phạm Lê Hồng Nhung

Số tín chỉ: 2

Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 16g05

Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)

Lớp: EC2622X1

Phòng thi: 203

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CT2522X405	TRẦN THỊ THÙY DUYÊN	EP2522X2	30/04/2001						
2	DC2522X402	PHẠM HÙNG CƯỜNG	EP2522X2	05/10/1992						
3	DC2522X403	NGUYỄN HỮU DINH	EP2522X2	24/11/2000						
4	DC2522X404	LÊ THỊ MỸ DUYÊN	EP2522X2	06/06/2005						
5	DC2522X416	LÂM THỊ MỸ LINH	EP2522X2	09/10/2007						
6	DC2522X419	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	EP2522X2	17/05/2000						
7	DC2522X420	NGUYỄN VĂN NGOAN	EP2522X2	17/01/2005						
8	DC2522X423	NGUYỄN THỊ XUÂN NHI	EP2522X2	19/12/1995						
9	DC2522X424	LÂM HÙNG PHÁT	EP2522X2	09/09/2005						
10	DC2522X430	THÂN HOÀNG TIẾN	EP2522X2	10/07/2004						
11	DC2522X433	ĐẶNG THỊ TÚ TRINH	EP2522X2	15/06/2004						
12	DC2522X501	ĐẶNG THỊ TRÚC MY	ET2522X2	26/07/1994						
13	DC2522X507	CHÂU THỊ HUYỀN TRẦN	ET2522X2	04/04/2001					I Hoãn thi	
14	DC2522X508	LÂM VŨ	ET2522X2	20/12/1993					CT	
15	DC2522X510	TRẦN ĐẠI MÃN	ET2522X2	19/02/1998						
16	DC2522X511	PHẠM TRƯỜNG KHẢI	ET2522X2	01/07/1996						
17	DC2522X515	LÊ HỮU THÀNH	ET2522X2	26/09/1991						
18	DC2522X700	LÊ VŨ HỒNG ANH	ED2522X2	05/09/2002						
19	DC2522X707	TRƯƠNG HỒ MINH LUÂN	ED2522X2	22/02/1989						
20	DC2522X714	TRẦN THỊ KIM THO	ED2522X2	09/10/1995						
21	DC2522X716	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	ED2522X2	31/03/2002						
22	DC2522X719	TRƯƠNG TÚ UYÊN	ED2522X2	21/04/1992						
23	DC2522X720	LƯU KIM VY	ED2522X2	15/02/1991						
24	DC2622X057	ĐỖ HOÀNG NGÂN	EC2622X1	04/08/2005						
25	DC2622X058	LÊ NGỌC QUỲNH NHI	EC2622X1	27/09/2005						
26	DC2622X061	HỒ LAN QUỲNH	EC2622X1	18/09/2005						
27	DC2622X062	TRẦN THỊ LỆ THI	EC2622X1	22/02/1992						
28	DC2622X063	TRẦN CAO TRUNG THỊNH	EC2622X1	14/12/2005						
29	DC2622X069	LÂM HẢI YẾN	EC2622X1	15/06/2004						

Tổng số: 29 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Dinh dưỡng gia súc**
CBGD: **002982 - Ngô Thị Minh Sương**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**
Lớp: **EC2567X1**

Mã học phần: **NN104**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **104**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM2467X434	PHAN HẢI PHẬN	ED2467X2	15/03/1986						
2	DC2367X323	TRẦN THỊ HỒNG OANH	ED2367X1	10/08/1990					CT	
3	DC2467X381	PHẠM THỊ THU NGHĨA	ED2467X2	24/06/1999						
4	DC2467X390	NGUYỄN MINH TÂM	ED2467X2	06/12/2001						
5	DC2467X392	ĐẶNG QUỐC THỊNH	ED2467X2	25/08/2004						
6	DC2467X396	TRẦN ĐỨC TÍN	ED2467X2	17/08/1989						
7	DC2467X400	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	ED2467X2	30/08/1981						
8	DC2467X407	LÊ HOÀNG GHI	ED2467X2	18/12/2000						
9	DC2467X414	NGUYỄN TRẦN TRỌNG NHÂN	ED2467X2	10/10/2001						
10	DC2467X419	TRẦN THỊ THU THẢO	ED2467X2	02/09/1979						
11	DC2467X429	ĐẶNG KIM HIỀN	ED2467X2	08/02/1999						
12	DC2467X431	PHẠM VĂN MUÔN	ED2467X2	18/10/2003						
13	DC2467X432	NGUYỄN PHƯỚC TÂM NGỌC	ED2467X2	18/05/2000						
14	DC2467X437	RÍCH SO NY	ED2467X2	22/12/1999						
15	DC2567X217	PHẠM THANH HIẾU	EC2567X1	01/02/1991						
16	DC2567X226	HUỲNH THỊ HUỆ HƯƠNG	EC2567X1	15/12/2003						
17	DC2567X241	TRẦN YẾN NHI	EC2567X1	01/01/1999					CT	

Tổng số: 17 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: **Cây màu**
CBGD: **002983 - Lã Cao Thắng**
Ngày thi: **09-08-2026** Ca thi: **16g05**
Lớp: **ED2473X1**

Mã học phần: **NN370**
Số tín chỉ: **2**
Điểm thi: **Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)**
Phòng thi: **103**

Nhóm: **3E01**

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	DC2473X004	NGUYỄN THỊ THÙY NHI	EP2473X1	29/06/2002						
2	DC2473X008	NGUYỄN THỊ THƠ	EP2473X1	06/05/2005					CT	
3	DC2473X302	LÝ TỔ BÌNH	ED2473X1	17/03/1996						
4	DC2473X304	NGUYỄN HOÀNG DIỆP	ED2473X1	10/02/1986					CT	
5	DC2473X316	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	ED2473X1	31/08/1997						
6	DC2473X325	TẠ DƯƠNG THANH	ED2473X1	28/02/2000					CT	
7	DC2473X327	NGUYỄN VĂN THẢO	ED2473X1	22/08/1993					CT	
8	DC2473X337	NGUYỄN MINH TRÍ	ED2473X1	24/03/1996						
9	VL2473X320	TRẦN TRÍ NHỎ	ED2473X1	30/10/1992						

Tổng số: 9 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ: III, năm học: 2025 - 2026

Học phần/Nhóm: Dịch thuật đại cương
CBGD: 001856 - Hồng Lư Chí Toàn
Ngày thi: 09-08-2026 Ca thi: 16g05
Lớp: EC25V1X3

Mã học phần: XH551
Số tín chỉ: 2
Điểm thi: Đại học Cần Thơ (Nhà học C1)
Phòng thi: 203

Nhóm: 3E01

Trang 1/1

Stt	MSSV	Họ và tên	Mã lớp	Ngày sinh	Số tờ/Mã đề	Điểm giữa kỳ	Điểm cuối kỳ	Điểm tổng	Ghi chú	Ký tên
1	CM25V1X904	CHÂU THỊ BÍCH TRÂM	EC25V1X3	31/05/2003						

Tổng số: 1 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:..... Số bài thi: Số tờ:.....

Họ tên và chữ ký CBCT1:.....

Họ tên và chữ ký CBCT2:.....

Họ tên và chữ ký GV chấm thi:.....

Ghi chú: CT = "cấm thi" do đóng học phí trễ hạn. Sinh viên chứng minh đã đóng học phí thì được vào phòng thi